**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI**

**TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN CÁT HẢI**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5 TUỔI A3**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

**( Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/11/2022 đến ngày 02/12/2022 )**

**Giáo viên: Nguyễn Thị Hà**

**Trần Thị Ngọc Huyền**

**Năm học: 2022 - 2023**

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ: "NGHỀ NGHIỆP"** | | | | | |
| **Nhánh 1- từ 07/11-11/11** | **Nhánh 2- từ 14/11-18/11** | **Nhánh 3- từ 21/11-25/11** | | **Nhánh 4- từ 28/11-02/12** | |
| **Nghề làm nước mắm** | **Cô giáo của con** | **Nghề làm tóc** | | **Bé làm bác sỹ** | |
| **1** | **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  | **Bài 4** Hô hấp: Tàu hỏa kêu ù ù Tay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngang Bụng: Các ngon tay đan vào nhau phía sau, cúi gập người về phía trước tay nhấc cao Chân: Bước khuỵu 1 chân 2 tay giang ngang  Bật: Bật bước đúp ( nhảy chân sáo) | Tổ | | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | | TDS | |
| 10 | 26 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m | Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | Tiết học: Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m) | Tổ | | Phòng chức năng |  |  |  | | HĐH | |
| 12 | 28 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | TCVĐ: Rồng rắn lên mây | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | |  | |
| Tiết học: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | Tổ | | Phòng chức năng | HĐH |  |  | |  | |
| 13 | 29 | Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Đi, chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh | TCVĐ: Thả đỉa ba ba | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT | |  | |
| TCVĐ: Chuyển trứng | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | | HĐNT | |
| 14 | 30 | Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục | Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát | TCVĐ: Đi trên ghế đầu mang vật | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | | HĐNT | |
| 15 | 31 | Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước | Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước | TCVĐ: Đi theo người dẫn đầu | Tổ | | Sân chơi |  |  | HĐNT | |  | |
| TCV Đ: Đi cầu lá | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | |  | |
| 17 | 44 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo đúng hiệu lệnh | TCVĐ: Xi bô khoai | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT | |  | |
| 18 | 45 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | TCVĐ: Chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Tổ | | Sân chơi | HĐNT |  |  | |  | |
| 19 | 46 | Chạy được 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây | Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây | TCVĐ: Làm theo người dẫn đường | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | |  | |
| TCVĐ: Chạy nhanh chuyển muối | Tổ | | Sân chơi | HĐNT |  |  | |  | |
| 31 | 71 | Lăn được bóng zic zắc qua 5 điểm | Lăn được bóng zic zắc qua 5 điểm | TCV Đ: Lăn bóng zic zắc qua 5 điểm | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  | HĐNT | |  | |
| 33 | 75 | Đi, đập và bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp | Tung, đập bắt bóng tại chỗ | TCVĐ: Thi xem ai giỏi | Tổ | | Sân chơi | HĐNT |  | HĐNT | |  | |
| 40 | 93 | Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước | Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước | TCV Đ: Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước | Tổ | | Sân chơi |  |  |  | | HĐNT | |
| TCVĐ: Chuyển bóng | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  | |  | |
| 41 | 94 | Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng | Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2 m | TCV Đ: Vũ điệu với bóng | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | | HĐNT | |
| 48 | 110 | Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m | Nhảy lò cò 5m | TCVĐ: Nhảy bao bố | Tổ | | Lớp học |  | HĐNT |  | | HĐNT | |
| 52 | 120 | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 53 | 123 | Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ | Tô màu hình vẽ | Tô vẽ các nghề, đồ dùng các nghề | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 54 | 124 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Vẽ hình và sao chép các chữ cái I,t,c chữ số 7 | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 55 | 127 | Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản | Cắt, xé dán các loại đồ dùng, sản phẩm các nghề | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 56 | 130 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối | Xây bệnh viện Đôn Lương | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| - Xây dựng xí nghiệp nước mắm Cát Hải. | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | |  | |
| Xây trường mầm non thị trấn Cát Hải Xây dựng sân khấu | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| 58 | 138 | Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn\* | Ghép và dán các hình vào vị trí cho sẵn | TC: Ghép hình theo mẫu cho trước Ghép hình theo ý thích chủ đề Nghề nghiệp | Tổ | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 59 | 143 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Làm anbum về các nghề, đồ dùng nghề mắm, nghề y, nghề làm tóc.... | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 62 | 148 | Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm | Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm | Quan sát về các nhóm thực phẩm | Lớp | | Lớp học |  | HĐNT |  | |  | |
| 63 | 153 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn | Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn | Tổ | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| 64 | 156 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Làm album menu các món ăn | Tổ | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 65 | 160 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người | Tổ | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| 67 | 162 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học | Hướng dẫn kĩ thuật sơ cứu thông thường | TC: Phòng khám đa khoa | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| 89 | 208 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi\* | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân( cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn, ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại co sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá....) | Trò chuyện với trẻ về những việc làm gây nguy hiểm cho bản thân (không tự ý uông thuốc, ăn thức ăn lạ) Trò chơi: Nên - không nên Xem tình huống và nhận xét | Tổ | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | |  | |
| 95 | **218** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | | | |
| 103 | 228 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc | Thí nghiệm sự kì diệu của nam châm | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  |  | |  | |
| Thí nghiệm kẹo dẻo nhảy múa | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT | |  | |
| Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng các nghề. Khám phá đồ dùng nghề làm nước mắm | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| 104 | 229 | Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi | So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. | Quan sát đồ đồ dùng nghề làm mắm | Lớp | | Lớp học | HĐNT |  |  | |  | |
| 105 | 231 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng | Quan sát đồ dùng nghề làm tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐNT | |  | |
| Quan sát đồ dùng nghề y | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐNT | |
| Trò chơi phân loại đồ dùng các nghề theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng của cô chú công nhân làm nước mắm. + Sản phẩm của nghề làm mắm. + Công việc của nghề làm nước mắm - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng, trang phục của cô chú công nhân làm nước mắm. + Sản phẩm của nghề làm mắm - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng, công việc của cô giáo - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng của nghề làm tóc. + Công việc của nghề làm tóc. - Trò chơi bé chọn đúng số điện thoại khẩn cấp - Bảng chơi: + chọn những đồ dùng, dụng cụ của nghề y. + Các hoạt động hàng ngày của nghề y Bày bán các loại đồ dùng các nghề theo chất liệu và công dụng. | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 115 | 254 | Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây | Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây | Quan sát sự phát triển của cây hoa cúc | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | |  | |
| 117 | 257 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Thực hành chăm sóc vườn rau, hoa, làm một số thí nghiệm góc thiên nhiên tại lớp | Quan sát cây trong sân trường | Lớp | | Sân chơi |  |  |  | | HĐNT | |
| 124 | 277 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa 1 số loai rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa loại rau với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Chăm sóc vườn rau | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | | HĐNT | |
| 130 | 285 | Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra | Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên | Quan sát bầu trời , thời tiết | Tổ | | Sân chơi | HĐNT |  |  | | HĐNT | |
| 135 | 294 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. | Thí nghiệm cây đủ nước- cây thiếu nước. | Lớp | | Sân chơi |  | HĐNT |  | |  | |
| Một số đặc điểm, tính chất của nước | Thí nghiệm vật nổi, vật chìm trong nước | Lớp | | Sân chơi |  |  | HĐNT | |  | |
| 145 | 310 | Chủ động tương tác với các bài giảng Eleaning/phần mềm trò chơi trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/bài giảng Elearning trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  | | HĐC | |
| 148 | 321 | Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng | Đếm trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng | Đếm trong phạm vi 7, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 151 | 325 | Nhận biết được chữ số 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Nhận biết chữ số 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Tiết học: Đếm đến 7. Nhận biết nhóm có 7 đối tượng. Nhận biết số 7. | Lớp | | Lớp học | HĐH | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| - Trò chơi: Bé chọn cho đúng  - Trò chơi: Bao nhiêu thế nhỉ. - Trò chơi: Bé nối đúng số lượng - Trò chơi: Tìm số lượng tương ứng - Trò chơi: Nối dây màu theo dãy số tự nhiên | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 157 | 333 | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau. | Tổ | | Lớp học |  | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 7 | - TC: Bé nào tính giỏi - TC: Đố bé là mấy | Lớp | | Lớp học |  | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Hướng dẫn trẻ sử dụng vở toán | Lớp | | Lớp học | HĐC |  | HĐC | |  | |
| Tiết học: Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 7 | Lớp | | Lớp học |  | HĐH+HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 163 | 344 | Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm | Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | Tiết học: Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | Tổ | | Lớp học |  |  | HĐH+HĐG | | HĐG | |
| TC: Bé gộp cho đủ  Cùng bé chia tách | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐG | | HĐG | |
| 170 | 354 | Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan | Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 198 | 409 | Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. | Nghề truyền thống của địa phương. Đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. | Trò chuyện về nghề truyền thống của địa phương.   Xem tranh ảnh, video về đặc điểm của nghề truyền thống của địa phương | Tổ | | Lớp học | ĐTT |  |  | |  | |
| Thăm quan nghề làm mắm | Tổ | | Ngoài nhà trường | TQDN |  |  | |  | |
| Quan sát công việc của các cô giáo trong trường | Lớp | | Lớp học |  | HĐNT |  | |  | |
| Quan sát nghề làm tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐNT | |  | |
| Quan sát nghề y | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐNT | |
| Trò chuyện về nghề làm tóc  Xem tranh ảnh, video về công việc của nghề làm tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | ĐTT | |  | |
| Trò chuyện về đặc điểm của nghề cô giáo  Xem tranh ảnh, video về nghề giáo viên | Lớp | | Lớp học |  | ĐTT |  | |  | |
| Trò chuyện về đặc điểm của nghề y Xem tranh ảnh, video về nghề y | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | ĐTT | |
| Tiết học: Khám phá nghề làm nước mắm | Tổ | | Lớp học | HĐH |  |  | |  | |
| Tiết học: Khám phá nghề làm tóc | Tổ | | Lớp học |  |  | HĐH | |  | |
| Tiết học: Bác sỹ của bé | Tổ | | Lớp học |  |  |  | | HĐH | |
| Trò chơi phân loại đồ dùng, công việc của một số nghề - Bán các mặt hàng : đồ dùng, dụng cụ, trang phục các nghề. - Cửa hàng quà lưu niệm: quà, thiếp, khăn, mũ, vòng, nhẫn… | Tổ | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 200 | 413 | Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương | Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương | Trang trí tạo không khí chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11 | Tổ | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| 204 | **421** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | | | |
| 206 | 425 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa | Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi, cây , con vật,PTGT ) | - Trò chuyện, Quan sát trực Quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa ngắn - dài, to - nhỏ, nhiều - ít…về ngành nghề. | Lớp | | Lớp học | ĐTT | HĐG | HĐG | |  | |
| 208 | 430 | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp | Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp | Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp | Tổ | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| 209 | 431 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Tiết học: Truyện Mái tóc của bé Na | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐH | |  | |
| Tiết học: Món quà của cô giáo | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  | |  | |
| 210 | 432 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát: Anh tí sún | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG+ĐTT | |
| Nghe hát: Bài ca xây dựng(KH)  Bố em là phi công  Em làm công an tí hon Em là công nhân lái xe Bạn muốn làm nghề gì | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| Nghe bài thơ: Cô giáo của em | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  | |  | |
| Nghe bài thơ: Bé là bác sỹ | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC | |  | |
| Đồng dao: Dích dích dắc dắc | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  | |  | |
| 212 | 436 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐC | HĐC |  | |  | |
| 214 | 440 | Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được | Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu | Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Nghề nghiệp" TC: Cùng bé ghép từ TC: Ai nhanh nhất | Lớp | | Lớp học | HĐG |  | HĐG | |  | |
| 218 | 450 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề | Thơ " Tóc bà tóc mẹ " | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC | |  | |
| Thơ: ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, bé làm họa sỹ, đi bừa, ước, lớn lên em sẽ làm gì | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Thơ: Lớn lên em sẽ làm gì | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐG | |  | |
| Đọc thuộc bài thơ: Làm bác sỹ | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐC | |
| 219 | 450 | Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề " Nghề nghiệp" - Thơ " Cái bát xinh xinh" | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  | |  | |
| Thơ: cô giáo của con | Lớp | | Lớp học |  | HĐC |  | |  | |
| - Đồng dao " dệt vải" | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC | |  | |
| Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐC | |
| 229 | 471 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách để "đọc" và xem | Bé xem sách về chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 230 | 474 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Kể chuyện sáng tạo | Lớp | | Lớp học | HĐC |  |  | |  | |
| Kể chuyện sáng tạo về nghề làm tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC | |  | |
| Kể chuyện theo tranh về nghề y | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐC | |
| 231 | 477 | Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ | Làm quen với cách đọc   Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:  Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 234 | 483 | Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói | "Viết thư" | Viết lời chúc trên bưu thiếp chúc mừng cô giáo nhân ngày 20 - 11 | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| 235 | 485 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa\* | Nhận dạng các chữ cái: B,D,Đ | Tiết học: Làm quen chữ cái b, d, đ | Tổ | | Lớp học | HĐH |  |  | |  | |
| Tiết học: Trò chơi chữ cái b, d, đ | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐH | |
| TC: Nối chữ trong từ, ghép từ theo mẫu, tìm các các chữ cái b, d, đ có trong từ, tìm chữ còn thiếu, xúc xắc tinh nghịch, ong tìm chữ | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 236 | 488 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | Tô đồ các nét chữ, sao chép chữ cái b, d, đ trong các từ chỉ đồ dùng, sản phẩm chủ đề " Nghề nghiệp" | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| **238** | **490** | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | | | |
| 245 | 501 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao ( trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Lao động trực nhật chủ đề "Nghề nghiệp" ) | Lớp | | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | | HĐC | |
| 246 | 502 | Biết chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày | Chủ động và độc lập trong một số hoạt động | Rèn kĩ năng cho trẻ chủ động và độc lập trong một số hoạt động | Tổ | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Kê dọn đệm, chiếu chuẩn bị chỗ ngủ | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| Cất dọn đồ dùng, sắp dọn bàn ghế | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| 251 | 509 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Giúp đỡ người lớn những công việc phù hợp (lấy cất đồ dùng, quét nhà, kê dọn bàn ghế...) | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| 253 | 511 | Cố gắng tự hoàn thành đến cùng công việc được giao có sự giám sát của giáo viên. Tự nhận xét được mức độ hoàn thành công việc. Biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc | Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo | - Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi ngủ | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| - Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. | Tổ | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 257 | 518 | Biết được mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác | Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác | - Trò chuyện về mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. | Tổ | | Lớp học | ĐTT | ĐTT |  | |  | |
| Tạo tình huống về hành vi của trẻ và cảm xúc của cô giáo và người khác | Lớp | | Lớp học |  |  | ĐTT | | ĐTT | |
| 260 | 521 | Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh | Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp | - Tạo tình huống, tiểu phẩm thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh | Lớp | | Lớp học | HĐC | HĐC |  | |  | |
| 264 | 529 | Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của nước Việt Nam | Các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của nước Việt Nam . | - Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11. - Các hoạt động của cô – trẻ - phụ huynh chào mừng ngày 20 - 11 | Tổ | | Lớp học |  | ĐTT |  | |  | |
| Tiết học: Ngày hội của cô giáo | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  | |  | |
| 270 | 538 | Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn\* | Lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự trong giao tiếp | Trò chơi: Bé là bé ngoan Trò chơi: Hành vi đúng - sai Xem tình huống và nhận xét. | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐC | HĐG | | HĐC | |
| Thực hành rèn trẻ chào mời bạn, chào mời khách khách biết cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với mọi người | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| 271 | 540 | `Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác. TC: Bệnh viện Đa khoa Đôn Lương | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| Rèn kĩ năng cho trẻ lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác. TC: Lớp học của bé | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| 279 | 554 | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ, chăm sóc cây cối | Bảo vệ chăm sóc cây cối: Tưới nước cho cây ở khu vực nhà vòm Nhổ cỏ dại tỉa lá úa cho cây ở khu vực nhà vòm Nhặt lá rụng khu vực phía sân cỏ Trồng cây hoa cúc theo dõi sự nảy mầm và phát triển của cây | Lớp | | Sân chơi | HĐNT |  | HĐNT | |  | |
| 283 |  | Trẻ có kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản | Thực hành làm một số món ăn đơn giản. | Bé làm xiên hoa quả Nước ép trái cây Làm món nem cuốn | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 288 | **560** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | | | |
| 290 | 564 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Nghề nghiệp" Hạt gạo làng ta. Đi cấy (Dân ca Thanh Hoá)(KH) Bài ca xây dựng(KH) Tóc hát Anh Tí Sún Cô giáo bản em | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| 291 | 565 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "nghề nghiệp" - Đi cấy (Dân ca Thanh Hoá)(KH) - Bàn tay xíu xíu(KH) - Nghe nhạc dân ca - Nghe nhạc không lời - Cháu yêu cô thợ dệt. - Bé làm họa sĩ - Ước mơ của bé - Bố em là phi công. | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao: - Cày đồng đang buổi ban trưa - Dích dích dắc dắc - Dệt vải - Bài vè nghề nghiệp - Bắc kim thang | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| 292 | 566 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 294 | 570 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | ,- Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề ngành nghề. TC: Bé đoán giỏi | Lớp | | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | | ĐTT | |
| - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau :  - Nhạc dân ca - Nhạc giao hưởng - Nhạc không lời | Lớp | | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | | VS-AN | |
| 295 | 571 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Ngành nghề TC: Âm nhạc và cảm xúc | Lớp | | Lớp học | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | ĐTT | | HĐG | |
| 296 | 574 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Tiết học : Dạy kĩ năng ca hát " Chòm tóc xinh" | Lớp | | Phòng chức năng |  |  | HĐH | |  | |
| Tiết học: Dạy kĩ năng ca hát "Tập làm bác sỹ" | Lớp | | Phòng chức năng |  |  |  | | HĐH | |
| 297 | 577 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | TCÂN: Nhảy theo điệu nhạc | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| Tiết học: Dạy múa " Lớn lên em sẽ làm gì" | Lớp | | Lớp học | HĐH |  |  | |  | |
| Tiết học: Dạy múa " Bông hồng tặng cô" | Lớp | | Phòng chức năng |  | HĐH |  | |  | |
| 298 |  | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Dạy vận động theo tiết tấu phối hợp:  - Cháu yêu cô chú công nhân - Lớn lên cháu lái máy cày | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 299 | 580 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | Làm đồ dùng nghề làm nước mắm từ các nguyên vật liệu | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | |  | |
| Làm đồ dùng của bác sỹ | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| Làm các kiểu tóc từ các nguyên học liệu | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐG | |  | |
| Làm chiếc hộp đựng bút tặng cô giáo | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| Tiết học: Làm một số kiểu tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐH | |  | |
| Làm máy sấy tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC | |  | |
| Làm đồ dùng các nghề | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Tiết học: Làm khẩu trang yêu thương | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐH | |
| 300 | 568 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối\* | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Vẽ cô giáo | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| Vẽ tranh tặng cô giáo | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐC | |  | |
| Vẽ đồ dùng nghề làm mắm | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | |  | |
| Vẽ đồ dùng nghề y | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| Vẽ đồ dùng nghề làm tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐG | |  | |
| Vẽ hoa tặng cô giáo | Lớp | | Lớp học |  | HĐG |  | |  | |
| 301 | 587 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối\* | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Cắt dán hoa tặng cô giáo, cắt dán các kiểu tóc, đồ dùng bác sỹ | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Cắt, xé dán trang trí đồ dùng, trang phục các nghề | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 302 | 590 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Nặn đồ dùng các nghề, nặn tranh tặng cô giáo | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Nặn sản phẩm các nghề | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Nặn đồ dùng bác sỹ | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
|  | 593 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Lắp ghép xí nghiệp nước mắm Cát Hải, bể đựng nước mắm | Lớp | | Lớp học | HĐG |  |  | |  | |
| Lắp ghép salon làm tóc | Lớp | | Lớp học |  |  | HĐG | |  | |
| Lắp ghép bệnh viện Đa khoa Đôn Lương | Lớp | | Lớp học |  |  |  | | HĐG | |
| 304 | 595 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | Pha trộn màu nước | Tiết học: In hoa tặng cô giáo | Lớp | | Lớp học |  | HĐH |  | |  | |
| 305 | 598 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Trò chuyện với trẻ, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục chủ đề Nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 310 | 608 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm sách truyện chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| Làm anbul chủ đề nghề nghiệp | Lớp | | Lớp học | HĐC |  | HĐC | | HĐC | |
| Trò chơi "Xưởng sản xuất đồ dùng các nghề" Làm đồ dùng các nghề: các loại vỏ hộp, thìa sữa chua, vỏ sữa chua, bìa các tông, … | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 311 | 609 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình về các bài học chủ điểm Nghề nghiệp - Làm máy dưỡng tóc - Làm bưu thiếp tặng cô giáo - Làm ang đựng mắm | Lớp | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
| 312 | 611 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình | Trò chuyện với trẻ: Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình chủ đề nghề nghiệp | Tổ | | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | | HĐG | |
|  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  | |
|  | Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề | | | | |  |  | **86** | **93** | | **92** | **92** |
|  | Trong đó: - Đón trả trẻ | | | | |  |  | 13 | 14 | | 12 | 11 |
|  | - Thể dục sáng | | | | |  |  | 1 | 1 | | 1 | 1 |
|  | - Hoạt động góc | | | | |  |  | 40 | 47 | | 46 | 49 |
|  | - Hoạt động ngoài trời | | | | |  |  | **9** | **10** | | **10** | **10** |
|  | - Vệ sinh - ăn ngủ | | | | |  |  | **8** | **8** | | **8** | **8** |
|  | - Hoạt động chiều | | | | |  |  | **9** | **8** | | **10** | **8** |
|  | - Thăm quan dã ngoại | | | | |  |  | **1** | **0** | | **0** | **0** |
|  | - Lễ hội | | | | |  |  | **0** | **0** | | **0** | **0** |
|  | - Hoạt động học | | | | |  |  | **5** | **5** | | **5** | **5** |
|  | + Giờ thể chất | | | | |  |  | *1* | *0* | | *0* | *1* |
|  | + Giờ nhận thức | | | | |  |  | *2* | *1* | | *2* | *1* |
|  | + Giờ ngôn ngữ | | | | |  |  | *1* | *1* | | *1* | *1* |
|  | + Giờ TC- KNXH | | | | |  |  | *0* | *1* | | *0* | *0* |
|  | + Giờ thẩm mỹ | | | | |  |  | *1* | *2* | | *2* | *2* |
|  | + Hoạt động kép | | | | |  |  | **1** | **3** | | **1** | **1** |

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Số tuần**  **thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **GV phụ trách** | **Ghi chú về sự**  **điều chỉnh** |
| Nhánh 1: Nghề làm nước mắm | 1 tuần | Từ 07/11 đến 11/11 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| Nhánh 2: Cô giáo của con | 1 tuần | Từ 14/11 đến 18/11 | Nguyễn Thị Hà |  |
| Nhánh 3:Nghề làm tóc | 1 tuần | Từ 21/11 đến 25/11 | Trần Thị Ngọc Huyền |  |
| Nhánh 4:Bác sỹ của bé | 1 tuần | Từ 28/11 đến 02/12 | Nguyễn Thị Hà |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1 :**  **Nghề làm nước mắm** | **Nhánh 2 :**  **Cô giáo của con** | **Nhánh 3 :**  **Nghề làm tóc** | **Nhánh 4 :**  **Bác sỹ của bé** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số câu chuyện, bài thơ, đồng dao, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  + Thơ: ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, , đi bừa, ước, cái bát xinh xinh.  + Truyện sáng tạo  + Đồng dao “ Gọi thì dạ, bảo thì vâng”  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề:  + Hạt gạo làng ta.  + Đi cấy (Dân ca Thanh Hoá)  + Bài ca xây dựng(KH)  + Ước mơ của bé  + Bố em là phi công  + Lớn lên em sẽ làm gì  + Lớn lên cháu lái máy cày  - Một số tranh liên quan đến chủ đề nhánh về nghề làm nước mắm  - Một số mẫu liên quan đến chủ đề: Trang trí hình ảnh xưởng sản xuất nước mắm, đồ dùng, trang phục của cô chú làm nước mắm.  - Đồ dùng, nguyên liệu để cắt xé dán, trang trí, làm các đồ dùng như: đồ dùng, trang phục của cô chú công nhân  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Làm một số đồ chơi về chủ đề: đồ dùng làm nước mắm…  - Sưu tầm một số video về công việc của các cô chú làm nước mắm, quy trình làm nước mắm  - Bảng tuyên truyền:  + Thông báo nội dung học, lịch học của chủ đề nhánh, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề nhánh nghề làm nước mắm. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài vè thuộc chủ đề nhánh:  + Đồng dao: Dích dích dắc dắc; gánh gánh gồng gồng  + Thơ: Cô giáo của em  Cô giáo của con  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện sáng tạo  + Truyện “ Món quà của cô giáo  - Nhạc 1 số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Cô giáo bản em  + Bông hồng tặng cô  + Cháu yêu cô thợ dệt.  - Một số tranh chủ đề “ cô giáo của con”, các loại rối tay, rối que, dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, trống, trang phục biểu diễn,…  - Một số mẫu:  + Trang trí tranh cô giáo, làm tranh về cô giáo, quà tặng cô giáo bằng các nguyên học liệu  - Sưu tầm một số video về các hoạt động trong ngày 20/11, công việc hàng ngày của cô giáo  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở.  - Làm một số đồ chơi về chủ đề: cô giáo của con  - Bảng tuyên truyền:  + Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm…phù hợp với chủ để nhánh. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, bài đồng dao thuộc chủ đề nhánh:  + Thơ: Tóc bà tóc mẹ  Lớn lên em sẽ làm gì  + Đồng dao: Dệt vải  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện “ Mái tóc của bé An”  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Tóc hát  + Tập làm bác sỹ  + Cháu yêu cô chú công nhân  - Một số đồ dùng  - Một số tranh thuộc chủ đề nhánh “ Bé với nghề làm tóc”  - Tranh mẫu xé dán, tranh in màu  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, làm các kiểu tóc, trang trí các kiểu tóc  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Các video, clip có nội dung về công việc của thợ làm tóc  - Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..  - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, lá cây, len, giấy báo, lõi giấy vệ sinh…phù hợp với chủ để nhánh. | - Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chủ đề, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Một số bài thơ, đồng dao thuộc chủ đề nhánh:  + Thơ: Bé là bác sỹ  Làm bác sỹ  Bé làm họa sỹ  + Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ  - Một số câu chuyện thuộc chủ đề nhánh:  + Truyện sáng tạo  - Nhạc một số bài hát thuộc chủ đề nhánh:  + Chòm tóc xinh  + Anh Tí Sún  + Bé làm họa sĩ  - Một số tranh thuộc chủ đề nhánh  - Tranh mẫu xé dán, tranh in màu  - Chuẩn bị nội dung các góc chơi đầy đủ ở dạng mở, chuẩn bị thêm các loại lá cây, cành cây khô để trẻ làm tranh, trang trí đồ dùng của bác sỹ, làm đồ dùng của bác sỹ…  - Bảng tuyên truyền: Thông báo nội dung học, lịch học, nội dung các bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  + Các video, clip có nội dung về công việc hàng ngày của bác sỹ  - Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ trải nghiệm chăm sóc vườn trường: Dây chuyền, bình tưới nước chậm, dụng cụ làm vườn, gằn tay, quốc, hót rác, bình tưới, các nguyên liệu trang trí…..  - Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu tái chế, cây xanh tự trồng, đồ chơi tự làm, bìa các tông, lõi giấy vệ sinh…phù hợp với chủ để nhánh.  - Chuẩn bị các lô tô, các bức tranh khổ to nội dung về nghề bác sỹ, đồ dùng của bác sỹ, nấu ăn, các món ăn ngon |
| **Nhà trường** | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ nghề làm nước mắm” cho giáo viên.  - Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.  - Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:  - Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Nghề làm nước mắm” | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Cô giáo của con” cho giáo viên  - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi .  - Tu sửa khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho các hoạt động  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Cô giáo của con”.  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ hoạt động. | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Nghề làm tóc” cho giáo viên.  - Tạo môi trường cảnh quan đảm bảo xanh, sạch, đẹp, đầy đủ đồ dùng đồ chơi  - Các loại đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú an toàn đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính thẩm mĩ, tính giáo dục, kích thích trẻ vận động.  - Quan tâm hơn khuôn viên cây xanh, vườn cổ tích, quang cảnh sạch đẹp để thuận tiện cho việc tham quan dạo chơi ngoài trời.  - Cung cấp tài liệu một số tranh ảnh những nơi chơi, không nên chơi tại sân trường, trên bảng tuyên đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá hoạt động của cô và trẻ | - Duyệt kế hoạch, hướng dẫn giáo viên tạo môi trường cho trẻ hoạt động  - Tư vấn, góp ý về chủ đề nhánh: “ Bác sỹ của bé” cho giáo viên.  - Bổ sung các nguyên học liệu, văn học phẩm cho lớp.  - Cung cấp, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho giáo viên để thực hiện dự án Steam:  - Chuẩn bị đồ dùng tại khu vui chơi, bể chơi cát nước, đồ chơi vật chìm nổi, đồ chơi câu cá khu vui chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ  - Thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm về thực hiện chủ đề nhánh: “ Bác sỹ của bé” |
| **Phụ huynh** | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.  - Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)  - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.  - Trò chuyện với trẻ về nghề làm mắm của địa phương, về công việc hàng ngày của các cô bác công nhân làm nước mắm, trang phục, đồ dùng hàng ngày của nghề làm nước mắm  - Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo. | - Trang phục gọn gàng, sạch sẽ cho trẻ đến trường  - Hướng dẫn trẻ mặc quần áo và cài cởi quần áo đúng cách.  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ  - Trò chuyện, giới thiệu cho trẻ các công việc hàng ngày của cô giáo, các hoạt động trong ngày 20/11, những mám quà ý nghĩa có thể tặng cô trong ngày 20/11.  - Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, bìa, lịch cũ, vỏ sò, vỏ ốc, ngọc trai, quả thông, lá dừa,.... | - Tạo tâm thế không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến trường.  - Trò chuyện với trẻ về công việc hàng ngày của thợ làm tóc, các kiểu tóc, đồ dùng của thợ cắt tóc.  - Cung cấp cho trẻ hình ảnh về nghề làm tóc, cho trẻ đi tham quan các tiệm làm tóc.  - Sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề trẻ đang học, các bài hát, bài thơ, câu chuyện, các trò chơi dân gian....  - Sưu tầm các nguyên vật liệu: Giấy một mặt, vỏ hộp, các loại lá, giấy báo, len, dây ruy băng, ... | - Phối kết hợp với giáo viên cung cấp một số kiến thức cho trẻ về chủ đề.  - Ủng hộ một số nguyên vật liệu tái sử dụng: Chai lọ nhựa, bìa giấy, bìa cát tông, lõi giấy vệ sinh...)  - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi đến lớp.  - Trò chuyện với trẻ về công việc hàng ngày của bác sỹ, đồ dùng hàng ngày của bác sỹ, các hành vi khi trẻ đi khám bệnh.  - Giúp con tìm hiểu về chủ đề nhánh thông qua các hình thức: Các phương tiện truyền thông, tranh ảnh, sách báo. |
| **Trẻ** | - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học.  - Trẻ chuẩn bị cùng cô một số hoạt động cho chủ đề nhánh: Sưu tầm các loại tranh ảnh, họa báo liên quan đến chủ đề “ Nghề làm nước mắm”  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh: bìa cát tông, hộp đồ dùng đã qua sử dụng, chai lọ nhựa... | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động: Mạnh dạn trao đổi cùng cô những kiến thức liên quan đến chủ đề  - Sưu tầm tranh ảnh về công việc hàng ngày của cô giáo  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Cô giáo của con”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp: Cùng bạn lau dọn giá đồ chơi giúp cô, phân loại một số đồ dùng.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.  - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Nghề làm tóc”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.  - Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác. | - Trẻ vui vẻ ăn mặc gọn gàng khi đến lớp.  - Trẻ có ý thức, tinh thần tham gia các hoạt động.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị sắp xếp đồ chơi trong lớp.  - Có tâm thế háo hức thích được đến lớp học tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “ Bác sỹ của bé”  - Sắp xếp đồ chơi và tạo môi trường cùng cô.  - Trẻ cùng cô chuẩn bị một số nguyên vật liệu, sản phẩm chủ đề nhánh.  - Phối hợp cùng bạn tham gia vào các hoạt động với tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hợp tác.Cùng cô tạo môi trường lớp học chủ đề “ Bác sỹ của bé” |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **tt** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | - Trò chuyện với trẻ về những việc làm gây nguy hiểm cho bản thân (không tự ý uông thuốc, ăn thức ăn lạ); Trò chơi: Nên - không nên, xem tình huống và nhận xét.  - Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng các nghề. Khám phá đồ dùng nghề làm nước mắm.  - Trò chuyện về nghề truyền thống của địa phương. Xem tranh ảnh, video về đặc điểm của nghề truyền thống của địa phương.  - Trò chuyện về nghề làm tóc, xem tranh ảnh, video về công việc của nghề làm tóc.  - Trò chuyện về đặc điểm của nghề cô giáo, xem tranh ảnh, video về nghề giáo viên  - Trò chuyện về đặc điểm của nghề y, xem tranh ảnh, video về nghề y.  - Trò chuyện, quan sát trực quan cho trẻ nghe hiểu các từ trái nghĩa ngắn - dài, to - nhỏ, nhiều - ít…về ngành nghề.  - Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp  - Nghe hát: Bài ca xây dựng(KH), Bố em là phi công, Em làm công an tí hon, Em là công  nhân lái xe, Bạn muốn làm nghề gì.  - Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi trong chủ đề "Nghề nghiệp" ( Hạt gạo làng ta. Đi cấy (Dân ca Thanh Hoá)(KH), Tóc hát, Anh Tí Sún, Cô giáo bản em, Cháu yêu cô thợ dệt, Bé làm họa sĩ )  - Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề "nghề nghiệp" - Nghe nhạc dân ca - Nghe nhạc không lời - Làm quen với cách đọc. Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu.  - Trò chuyện về mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.  - Trò chuyện với trẻ về ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11. Các hoạt động của cô -trẻ - phụ huynh chào mừng ngày 20/11.  - Nghe bài thơ, ca dao, đồng dao: Cày đồng đang buổi ban trưa, Dích dích dắc dắc, Dệt vải, Bài vè nghề nghiệp, Bắc kim thang  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề Ngành nghề; TC: Âm nhạc và cảm xúc | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động:**  - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau ( đi lom khom, đi kiễng gót, đi nhanh đi chậm, đi nhắc cao đùi…) sau đó đứng thành đội hình ba hàng ngang  **\* Trọng động:**  - Bài tập PTC: Bài 4  - Tập 5 động tác kết hợp với bài hát:  + Nhánh 1: Bài hát “ Cháu yêu cô chú công nhân”  + Nhánh 2: Bài hát “ Mẹ và cô”  + Nhánh 3: Bài hát “ Chòm tóc xinh”  + Nhánh 4: Bài hát “ Tập làm bác sỹ”  + Hô hấp: Tàu hỏa kêu ù ù + Tay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngang + Bụng: Các ngón tay đan vào nhau phía sau, cúi gập người về phía trước tay nhấc cao + Chân: Bước khuỵu 1 chân 2 tay giang ngang  + Bật: Bật bước đúp ( nhảy chân sáo)  **\* Trò chơi VĐ:**  - Nhánh 1: “ Gieo hạt”  - Nhánh 2: “ Con muỗi”  - Nhánh 3: “ Lộn cầu vồng”  **\* Hồi tĩnh:**  + Nhánh 1: Hướng dẫn trẻ cách tập thở theo bài tập thở đơn giản.  + Nhánh 2: Đi và vận động nhẹ nhàng theo nhạc.  + Nhánh 3: Hít sâu thở đều và đi dạo quanh lớp. | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1: Nghề làm nước mắm** | *Ngày 07/11*  **LVPTCĐ:**  **PT thể chất**  Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | | *Ngày 08/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Nhận thức**  Đếm đến 7, nhận biết các nhóm có 7 đối tượng. Nhận biết số 7 | *Ngày 09/11*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Làm quen chữ cái b, d, đ | *Ngày 10/11*  **LVPTCĐ:**  **PT nhận thức**  Nghề làm nước mắm | *Ngày 11/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Thẩm mỹ**  Dạy múa: Lớn lên em sẽ làm gì  NH: Lớn lên cháu lái máy cày TC: Nghe thấu đoán tài |  |
| **Nhánh 2: Cô giáo của con** | *Ngày 14/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Thẩm mỹ**  In hoa tặng cô giáo ( ĐT) | | *Ngày 15/11*  **LVPTCĐ**  **PT thẩm mỹ**  Dạy múa: Bông hồng tặng cô  NH: cô giáo em là hoa eban TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát | *Ngày 16/11*  **LVPTCĐ**  **PT nhận thức**  Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 7 | *Ngày 17/11*  **LVPTCĐ**  **PT ngôn ngữ**  Truyện: Món quà của cô giáo | *Ngày 18/11*  **LVPTCĐ**  **PT TC- KNXH**  Ngày hội của cô giáo |
| **Nhánh 3: Nghề làm tóc** | *Ngày 21/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Thẩm mỹ**  Dạy hát: Chòm tóc xinh  (Hoàng Công Dụng)  - NH: Tóc hát (Võ Thiện Thanh)  - TC: Ai nhanh hơn | | *Ngày 22/11*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Truyện: Mái tóc của bé An | *Ngày 23/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Nhận thức**  Tách gộp số lượng 7 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau | *Ngày 24/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Nhận thức**  Nghề làm tóc | *Ngày 25/11*  **LVPTCĐ:**  **PT thẩm mỹ**  Làm một số kiểu tóc ( ĐT ) |  |
| **Nhánh 4: Bé làm bác sỹ** | *Ngày 28/11*  **LVPTCĐ:**  **PT Thể chất**  Đi trên ván kê dốc | | *Ngày 29/11*  **LVPTCĐ:**  **PT nhận thức**  Bác sỹ của bé | *Ngày 30/11*  **LVPTCĐ:**  **PT thẩm mỹ**  Vẽ đồ dùng bác sỹ ( ĐT ) | *Ngày 01/12*  **LVPTCĐ:**  **PT ngôn ngữ**  Trò chơi chữ cái b, d, đ | *Ngày 02/12*  **LVPTCĐ:**  **PT thẩm mỹ**  Dạy hát: Tập làm bác sỹ  NH: Anh tí sún  TC: Ai nhanh nhất |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1: Nghề làm nước mắm** | - Quan sát đồ đồ dùng nghề làm mắm  - TCVĐ: Chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh  - Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | | - Quan sát bầu trời , thời tiết  - TCVĐ: Chạy nhanh chuyển muối  - Chơi tự do : Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | - Thí nghiệm sự kì diệu của nam châm  - TCVĐ: Lăn bóng zic zắc qua 5 điểm  - Chơi tự do : tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | - Bảo vệ chăm sóc cây cối: Tưới nước cho cây ở khu vực nhà vòm Nhổ cỏ dại tỉa lá úa cho cây ở khu vực nhà vòm Nhặt lá rụng khu vực phía sân cỏ Trồng cây hoa cúc theo dõi sự nảy mầm và phát triển của cây -  - TCVĐ: Thi xem ai giỏi  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | - Thăm quan nghề làm mắm  - TCVĐ: Chuyển bóng  - Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. |  |
| **Nhánh 2: Cô giáo của con** | - Quan sát công việc của các cô giáo trong trường  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do: Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | | - Quan sát về các nhóm thực phẩm  - TCVĐ: Đi cầu lá  - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | - Quan sát sự phát triển của cây hoa cúc  - TCVĐ: Làm theo người dẫn đường  - Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | - Chăm sóc vườn rau  TCVĐ: Nhảy bao bố  - Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | - Thí nghiệm cây đủ nước- cây thiếu nước.  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… |
| **Nhánh 3: Nghề làm tóc** | - Quan sát đồ dùng nghề làm tóc  - TCVĐ: Thả đỉa ba ba  - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. | | - Quan sát nghề làm tóc  - TCVĐ: Đi theo người dẫn đầu  - Chơi tự do : tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | - Thí nghiệm kẹo dẻo nhảy múa  - TCVĐ: Xi bô khoai  - Chơi tự do : Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | - Bảo vệ chăm sóc cây cối: Tưới nước cho cây ở khu vực nhà vòm Nhổ cỏ dại tỉa lá úa cho cây ở khu vực nhà vòm Nhặt lá rụng khu vực phía sân cỏ Trồng cây hoa cúc theo dõi sự nảy mầm và phát triển của cây  - TCVĐ: Lăn bóng zic zắc qua 5 điểm  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | - Thí nghiệm vật nổi, vật chìm trong nước  - TCVĐ: Thi xem ai giỏi  - Chơi tự do: Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng |  |
| **Nhánh 4: Bé làm bác sỹ** | - Quan sát đồ dùng nghề y  - TCVĐ: Vũ điệu với bóng  - Chơi tự do: tại khu vực cát, nước: Chơi vật chìm vật nổi, câu cá, đo dung tích của nước…. | | - Quan sát nghề y  - TCVĐ: Chuyển trứng  - Chơi tự do : Trẻ chơi những trò chơi vận động trên sân. | - Quan sát cây trong sân trường  - TCVĐ: Đi trên ghế đầu mang vật  - Chơi tự do : Trẻ chơi tại khu vui chơi: Đu quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, vòng quay bóng | - Chăm sóc vườn rau  - TCVĐ: Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước  - Chơi tự do: Trẻ chơi đá bóng, đá cầu, cầu trượt… | - Quan sát bầu trời , thời tiết  - TCVĐ: Nhảy bao bố  - Chơi tự do: Trẻ lựa chọn khu vực chơi theo ý thích trên sân. |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn.  - Trò chuyện với trẻ về thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người.  - Kê dọn đệm, chiếu chuẩn bị chỗ ngủ  - Cất dọn đồ dùng, sắp dọn bàn ghế.  - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày: Giúp đỡ người lớn những công việc phù hợp (lấy cất đồ dùng, quét nhà, kê dọn bàn ghế...).  - Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi ngủ.  - Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi chơi.  - Thực hành rèn trẻ chào mời bạn, chào mời khách khách biết cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với mọi người.  - Cho trẻ nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Nhạc dân ca, Nhạc giao hưởng, Nhạc không lời | | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1: Nghề làm nước mắm** | | - Tạo tình huống, tiểu phẩm thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh  - Thơ: Cô giáo của em | - Làm anbul chủ đề nghề nghiệp  - Hướng dẫn trẻ sử dụng vở toán | - Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề nghề nghiệp  - Kể chuyện sáng tạo | - Đọc biểu cảm bài thơ " Cái bát xinh xinh"  - Lao động trực nhật chủ đề "Nghề nghiệp" ) | - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 2: Cô giáo của con** | | - Đồng dao: Dích dích dắc dắc  - Tạo tình huống, trò chuyện với trẻ về chủ đề nghề nghiệp | - Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề nghề nghiệp  - Trò chơi: Bé là bé ngoan;Hành vi đúng - sai. Xem tình huống và nhận xét. | - Tạo tình huống, tiểu phẩm thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh  - Vẽ tranh tặng cô giáo | - Thơ: cô giáo của con  - Lao động trực nhật chủ đề "Nghề nghiệp" ) | - Làm anbul chủ đề nghề nghiệp  - Liên hoan văn nghệ, nêu gương cuối tuần |
| **Nhánh 3:Nghề làm tóc** | | - Đồng dao " dệt vải"  - Làm máy sấy tóc | - Thơ " Tóc bà tóc mẹ "  - Làm anbul chủ đề nghề nghiệp | - Thơ: Bé là bác sỹ  - Lao động trực nhật | - Hướng dẫn trẻ sử dụng vở toán  - Kể chuyện sáng tạo về nghề làm tóc | - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 4: Bé làm bác sỹ** | | - Đọc thuộc bài thơ: Làm bác sỹ  - Làm anbul chủ đề nghề nghiệp | - Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ  Trò chơi: Bé là bé ngoan; Hành vi đúng - sai. Xem tình huống và nhận xét. | - Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính về chủ đề nghề nghiệp  - Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ. | - Kể chuyện theo tranh về nghề y  - Lao động trực nhật chủ đề "Nghề nghiệp" ) | - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần, nhận xét cuối tuần |  |

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích - yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Bán hàng** | - Trẻ nhận vai chơi, biết thể hiện vai chơi người bán, người mua.  - Rèn kỹ năng giao tiếp trong khi chơi. Biết giới thiệu sản phẩm cho khách tới mua hàng. Niềm nở khi khách mua hàng.  - Trẻ thực hiện kĩ năng sắp xếp, lấy, cất, đóng gói, cân các mặt hàng cần bán, người mua hàng.Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.  - Giáo dục trẻ đoàn kết, chia sẻ khi chơi với bạn, biết xếp hàng lần lượt khi mua hàng và thanh toán. | \* Các hoạt động :  - Trẻ sắp đặt hàng, gắn bảng giá.  - Trẻ đóng gói sản phẩm  - Mời chào khách hàng, giới thiệu mặt hàng, mua bán hàng.  - Bán một số mặt hàng phù hợp với bảng giá.  \* Các trò chơi:  - Siêu thị Vinmax  - Bán các loại thực phẩm  - Cửa hàng bán đồ dùng nghề làm nước mắm: quang gánh, xẻng, gầu múc nước, phật nước…  - Cửa hàng bán thuốc: các loại thuốc, các loại dụng cụ bác sỹ ( ống tiêm, đo nhiệt độ, tai nghe, các loại thuốc…)  - Cửa hàng bán các loại dầu gội đầu  - Cửa hàng nước mắm Cát Hải  - Siêu thị mini | - Tranh cung cấp kĩ năng chơi bán hàng  - Tranh đính mác cho nghề làm nước mắm  - 1 số dây duy băng, dập lỗ đột khuy, giá tiền, bút ghi giá lên sản phẩm, túi nilong.  - Bổ sung một số đồ dùng nghề y, nghề làm tóc.  - Đồ dùng nghề làm mắm  - Một số loại thuốc | x | x | x | x |
| **Nấu ăn** | - Biết thoả thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình.  - Trao đổi với nhau cách làm 1 số món ăn: Bé làm xiên hoa quả Nước ép trái cây Làm món nem cuốn  - Trẻ làm quen với một số thao tác chế biến đơn giản: Nấu, gắp, rửa, gói, cuộn...  - Trẻ biết thể hiện tốt vai chơi của mình.  - Trẻ biết thực hiện kỹ năng của các bác, các cô nội trợ như: Đi chợ, sắp xếp, sơ chế, chế biến các loại nước uống, món ăn, nấu, trưng bày.  - Trẻ biết phối hợp chơi cùng bạn (bạn đi chợ, bạn chế biến, bạn nấu, bạn làm một số kĩ năng bóc, tách,....). Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.  - Giáo dục trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi chơi | \* Các hoạt động :  - Trẻ về nhóm chơi :  - Trẻ nhận vai chơi: Người nấu ăn, người tiếp phẩm.  - Biết lên thực đơn và chọn thực phẩm theo thực đơn.  - Có kỹ năng chế biến 1 số món ăn đơn giản:  + Bé làm xiên hoa quả +Nước ép trái cây + Làm món nem cuốn  - Trẻ đóng vai là người nội trợ đi mua thực phẩm và chế biến, bày món ăn mình thích ra bàn .  - Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm.  - Lau dọn, sắp xếp đồ dùng dụng cụ gọn gàng.  - Thực hiện thao tác nấu một số món ăn.  - Bày bàn ăn, sắp đặt giới thiệu món ăn trong gia đình  \* Các trò chơi:  - Siêu thị ẩm thức  - Khu chế biến món ăn  - Căng tin bệnh viện đa khoa Đôn Lương.  - Món ăn cô giáo thích  - Bé là đầu bếp tí hon  - Bé tập làm nội trợ. | - Bàn, ghế, bát, đĩa, ba chia, cốc, ống hút, thìa.  - Các nguyên liệu rau, củ, quả tươi, sữa chua, sữa ông thọ,......  - Tranh quy trình làm món  + Bé làm xiên hoa quả + Nước ép trái cây + Làm món nem cuốn  - Tranh gợi ý nội dung chơi bày bàn ăn.  -Tranh món ăn cô giáo thích  - Các đồ dùng góc nấu ăn: bát đĩa, thìa, cốc, nồi xoong | x | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** |  | - Trẻ thực hiện kỹ năng thao tác chơi của các bác, các cô xây dựng.  - Trẻ biết phân công công việc cho từng thành viên.  - Các thành viên trong nhóm biết tự gắn ảnh và thực hiện theo nhiệm vụ của mình.  - Cùng kết hợp tạo công trình xây dựng theo ý tưởng của trẻ  - Trẻ sử dụng kỹ năng lắp ghép ngôi nhà, công viên, khu vui chơi, xếp tường bao, hàng rào, cổng.... để tạo thành công trình theo chủ đề. Trẻ biết giao lưu giữa các góc chơi.  - Giáo dục trẻ tính đoàn kết, phối kết hợp nhau, chơi cùng bạn và chơi xong biết lấy, cất đồ chơi đúng nơi qui định | \* Các hoạt động :  - Trẻ về nhóm, phân công công việc cho từng thành viên cùng nhau chơi.  - Sử dụng các nguyên vật liệu, đồ chơi, đồ phụ trợ để lắp ráp thành công trình theo mẫu hoặc gợi ý của trẻ.  - Biết giới thiệu công trình của mình.  - Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong gọn gàng.  \* Các trò chơi:  + Xây, lắp ghép xí nghiệp nước mắm Cát Hải, bể đựng nước mắm  + Xây, lắp ghép salon làm tóc  + Xây, lắp ghép bệnh viện Đa khoa Đôn Lương  + Trò chơi "Xưởng sản xuất đồ dùng các nghề" | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, các hộp , khối...  - Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm.  - Khối xây dựng các loại  - Đồ chơi phụ trợ  - Bảng thiết kế các dự án theo ngày, quy trình các bước làm.  - Đồ chơi ở góc xây dựng | x | x | x | x |
| **3** | **Góc học tập** | **Góc toán** | - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo mẫu  - Trẻ biết tìm đúng đồ dùng xếp tương ứng với số  -Trẻ biết dùng dây luồn đúng lỗ tạo thành chữ số  - Trẻ biết sắp xếp và tạo thành 1 bức tranh hoàn chỉnh theo số thứ tự  - Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp đúng số tương ứng với hình ảnh  - Trẻ biết vẽ thêm những đồ dùng , biểu tượng cho đủ số lượng tương ứng  - Trẻ biết nhận biết và phân biệt các nhóm đồ dùng khác nhau theo vị trí sắp đặt, theo công dụng. | \* Các hoạt động:  - Trẻ về góc chơi gắn ảnh, đeo thẻ  - Trẻ tự thỏa thuận để chơi theo nhóm hoặc cá nhân các bảng biểu.  - Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới  - Biết cùng nhau hoàn thiện các bảng biểu trong góc chơi.  \*Các trò chơi:  - Đếm trong phạm vi 7, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng  - Trò chơi: Bé chọn cho đúng  - Trò chơi: Bao nhiêu thế nhỉ. - Trò chơi: Bé nối đúng số lượng - Trò chơi: Tìm số lượng tương ứng - Trò chơi: Nối dây màu theo dãy số tự nhiên  - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau.  - TC: Bé nào tính giỏi - TC: Đố bé là mấy  - TC: Bé gộp cho đủ  Cùng bé chia tách  - Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan về chủ đề nghề nghiệp | - Các loại bảng gài, tranh ảnh, lô tô theo chủ đề, bút dạ, kéo, keo dán, rổ đựng, giấy A4, bìa...  - Giấy, bìa, nhựa 3ly, kéo, keo, sáp màu, dập ghim, bấm lỗ...  - Các bảng biểu.  - Lô tô, tranh ảnh về đồ dùng các nghề | x | x | x | x |
| **Làm quen chữ cái** | - Trẻ biết dùng kẹp nhựa kẹp chữ cái còn thiếu  - Trẻ biết tìm từ giống với từ dưới tranh ghép lại  - Trẻ biết tập ghép chữ bằng các chấm tròn  - Trẻ biết dùng thẻ chứ cái ghép chữ theo mẫu  - Trẻ biết luồn day qua những lỗ nhỏ tạo thành chữ cái  - Trẻ tìm và gạch chân chữ cái trong bài thơ  - Trẻ biết dùng bút tô nét chấm mờ | - TC: Nối chữ trong từ  + ghép từ theo mẫu  + Tìm các các chữ cái b, d, đ có trong từ  + Tìm chữ còn thiếu  + Xúc xắc tinh nghịch  + Ong tìm chữ  - Nối chữ, ghép từ, nối chữ, tìm các các chữ cái u ư có trong từ, thử tài của bé, ai nhanh nhất.  - Tô đồ các nét chữ, Sao chép tên của mình, sao chép chữ cái b,d,đ trong các từ chỉ đồ dùng đồ chơi chủ đề "nghề nghiệp"  - Tô màu, in chữ cái b, d, đcó từ có nội dung chủ đề  - Vẽ hình và sao chép các chữ cái b, d, đ  - Kẹp chữ còn thiếu  - Ghép tranh thẻ chữ | - Kẹp nhựa, tranh  - Mảnh ghép rời  - Bảng dạ, chấm tròn  - Bảng dạ, thẻ chữ cái  - Bảng, dây.  - Bài thơ in chữ to  + Cô giáo của con; bé là bác sỹ để trẻ gạch chân chữ b,d,đ trong bài thơ  - Bút dạ, thẻ nét chấm mờ | x | x | x | x |
| **Góc khám phá** | - Trẻ biết được sở thích của cô giáo, các đồ dùng, trang phục, của cô giáo, các công việc hàng ngày của cô giáo, món quà có thể tặng cô giáo.  - Trẻ biết công việc hàng ngày của cô chú công nhân làm nước mắm, đồ dùng, dụng cụ của nghề làm nước mắm.  - Trẻ biết công việc hàng ngày của cô chú thợ cắt tóc, đồ dùng, dụng cụ của nghề làm tóc.  - Trẻ biết công việc hàng ngày của cô chú bác sỹ, đồ dùng, dụng cụ của nghề y, ích lợi của nghề y  - Trẻ biết phân loại các đồ dùng các nghề  - Trẻ biết phân loại các trang phục, đồ dùng của nghề làm nước mắm, bác sĩ, nghề làm tóc.  - Trẻ tích cực, hứng thú tham gia tham gia các hoạt động, biết hợp tác, chia sẻ cùng bạn bè trong lớp.  - Trẻ biết chơi đoàn kết | - Trẻ về góc chơi đeo thẻ và gắn ảnh.  - Cô đến hướng dẫn cách chơi trò chơi và chơi cùng trẻ đối với trò chơi mới  - Bé khám phá chủ đề : Nghề làm nước mắm  + Chọn đồ dùng của cô chú công nhân làm nước mắm. + Sản phẩm của nghề làm mắm. + Công việc củanghề làm mắm - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng, trang phục của cô chú công nhân làm nước mắm. + Sản phẩm của nghề làm mắm - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng, công việc của cô giáo - Bảng chơi: + Chọn đồ dùng của nghề làm tóc. + Công việc của nghề làm tóc.  + Dụng cụ của nghề làm tóc  + Các kiểu tóc - Bảng chơi: + Chọn những đồ dùng, dụng cụ của nghề y. + Các hoạt động hàng ngày của nghề y | - Bảng biểu  - Keo, kéo, tranh, họa báo cũ  - Tranh rỗng và tô màu  - Mẫu gợi ý chơi của cô. | x | x | x | x |
|  | **Góc sách truyện** |  | - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách  - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:  Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ  - Trẻ biết “đọc” và kể chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh - rối  - Trẻ thể hiện sự thích thú với sách, biết giữ gìn và bảo vệ sách.  - Trẻ biết cắt theo mẫu vẽ trang trí, cắt dán tạo thành quyển truyện, quyển anbul  - Sắp xếp, cất gọn gàng đồ dùng đồ chơi sau khi chơi. | - Xem sách chủ đề nghề nghiệp  - Kể chuyện sáng tạo theo tranh, đồ vật chủ đề nghề nghiệp  - Kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật chủ đề nghề nghệp  - Kể chuyện sáng tạo về nghề làm tóc  - Kể chuyện theo tranh về nghề y  - Kể chuyện sáng tạo về cô giáo  - Thơ: ước mơ của bé, bé làm bao nhiêu nghề, bé làm họa sỹ, đi bừa, ước, lớn lên em sẽ làm gì  - Làm anbum về đồ dùng của các nghề, công việc, ích lợi của các nghề.  - Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Trẻ phát âm một số từ về chủ đề "Nghề nghiệp" TC: Cùng bé ghép từ TC: Ai nhanh nhất | - Các quyển thơ, truyện có nội dung nói về chủ đề nghề nghiệp  - Tranh truyện và sách sưu tập về các nghề  - Một số hình ảnh nói về cô giáo của bé  - Rối dẹt, rối tay, rối que...  - Bút màu để tô tranh  - Bút dạ để ghi lại lời kể của trẻ về bức tranh  - Một số rối về hình ảnh câu chuyện  - Tranh thơ chữ to | x | x | x | x |
|  | **Góc nghệ thuật** | **Góc tạo hình** | - Trò chuyện để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình chủ đề Nghề nghiệp  - Trẻ biết chọn nguyên vật liệu phù  - Trẻ có kĩ năng cắt theo đường các hình vẽ và dán các hình ảnh tạo thành bộ sưu tập, allbum.  - Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu để tô,vẽ, cắt, dán  - Phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ qua các nguyên vật liệu khác nhau  hợp để hoàn thành sản phẩm góc tạo hình.  - Trẻ có một số kĩ năng xé dán, tô màu, cắt dán để tạo sản phẩm.  - Rèn trẻ biết giới thiệu và giữ gìn sản phẩm của mình.  - Viết lời chúc trên bưu thiếp chúc mừng cô giáo nhân ngày 20 - 11 | \* Các hoạt động:  - Trẻ nhận vai chơi  - Quá trình chơi:  - Trẻ chơi có nề nếp  - Cô bao quát trẻ chơi  - Gợi ý cho trẻ một số trò chơi mới  - Cô nhập vai chơi với trẻ nếu trẻ có lúng tung khi chơi.  - Nhận xét vai chơi.  \* Các trò chơi:  - Viết lời chúc trên bưu thiếp chúc mừng cô giáo nhân ngày 20 - 11  - Làm đồ dùng nghề làm nước mắm từ các nguyên vật liệu  - Làm đồ chơi, đồ dùng sản phẩm chủ đề nghề nghiệp…  - Làm đồ dùng của bác sỹ  - Vẽ đồ dùng nghề làm nước mắm  - Làm các kiểu tóc từ các nguyên học liệu  - Làm chiếc hộp đựng bút tặng cô giáo  - Vẽ cô giáo  - Vẽ đồ dùng nghề y  - Vẽ đồ dùng nghề làm tóc  - Vẽ hoa tặng cô giáo  - Cắt dán hoa tặng cô giáo, cắt dán các kiểu tóc, đồ dùng bác sỹ  - Cắt, xé dán trang trí đồ dùng, trang phục các nghề  - Nặn đồ dùng các nghề, nặn tranh tặng cô giáo  - Nặn sản phẩm các nghề  - Nặn đồ dùng bác sỹ | - Tranh kĩ năng các bước làm các kiểu tóc ( tóc ngắn, tóc dài, tóc uốn xoăn, tóc tết bện …) .  - Tranh thao tác hướng dẫn trẻ làm một số dụng cụ của bác sỹ  - Tranh thao tác làm đồ dùng của các cô chú làm tóc  - Các nguyên vật liệu để trẻ thực hiện, bổ sung vỏ hộp sữa các loại, xốp màu, giấy vẽ, chai các loại dầu gội...  - 1 số nguyên vật liệu để trẻ hoạt động: Đất nặn, sáp màu, giấy vẽ, keo dán, kéo, bút chì, giấy màu, đề can, lõi giấy, cốc nhựa... | x | x | x | x |
| **Góc âm nhạc** | - Hứng thú tham gia hát các bài hát theo chủ đề.  - Thể hiện cảm xúc khi biểu diễn.  **-** Biết sử dụng các dụng cụ âm nhạc khi biểu diễn.  **-** Biết vận động theo nhạc và gõ đệm theo tiết tấu.  - Biết sử dụng trang phục biểu diễn phù hợp. | \* Âm nhạc:  **+** Hát, múa, vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề:  - Cháu yêu cô chú công nhân - Lớn lên cháu lái máy cày  - Tập làm bác sỹ  - Chòm tóc xinh  - Cháu yêu cô thợ dệt. - Bé làm họa sĩ - Ước mơ của bé - Bố em là phi công.  - Bố em là phi công  - Em làm công an tí hon  - Em là công nhân lái xe - Bạn muốn làm nghề gì  + Múa:  - Bông hồng tặng cô  - Lớn lên em sẽ làm gì | - Sân khấu cho trẻ biểu diễn.  - Các loại trang phục biểu diễn (váy, quần áo, mũ, dây nơ, hoa cài đầu...)  - Dụng cụ âm nhạc:Trống, thanh la, đàn, sắc xô, micaro... | x | x | x | x |
|  | **Góc kĩ năng** |  | - Thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay, bẻ, nắn  - Phát triển các cơ nhỏ và cơ lớn của các bàn tay và bàn chân  - Trẻ thực hiện tốt một số trò chơi dân gian  - Hứng thú tham gia các hoạt động  - Rèn tính kiên trì cho trẻ | - Trẻ tham gia chọn trò chơi và chơi theo ý thích  - Thay đổi trò chơi khi có nhu cầu  - Chui qua vòng  - Chơi với những quả cầu  - Ném bóng vào hình  - Các trò chơi phát triển vận động tinh: Xếp chồng, bấm, dật dính, gắn đích, kéo, luồn dây…  - Cắp cua, xếp hình bằng sỏi  - Nhảy lò cò, nhảy vào vòng, đi trên ván kê dốc, bò chui qua ống… | - Vòng to khác nhau được treo trên dây  - Khung có hình rỗng có thể ném bóng quan, các loại bóng  - Quyển sách phát triển vận động tinh  - Đồ chơi xếp chồng và đồ của góc chơi  - Đồ chơi: Đan tết, luồn dây ruy băng  - Bảng chơi, sỏi, thẻ số: chơi, cua cắp |  |  |  |  |
|  | **Góc STEAM** | **Dự án:** Làm chiếc hộp đựng bút tặng cô giáo | **S - Khoa học**: Khám phá đặc điểm, cấu tạo của chiếc hộp đựng bút. Sự gắn dính để chiếc hộp đựng bút có thể đứng được. Nguyên vật liệu để làm được chiếc hộp đựng bút.  **T - Công nghệ:** Sử dụng Ipad, Máy tính xem video về làm chiếc hộp đựng bút.  **E - Chế tạo:** Quá trình trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra chiếc hộp đựng bút.  **A - Nghệ thuật:** Vẽ thiết kế chiếc hộp đựng bút, màu sắc của chiếc hộp đựng bút  **M - Toán:** Đếm, hình dạng các ống, nguyên vật liệu làm thân. | **\* Trò chuyện:**  - Các con hãy nghĩ xem các con sẽ tặng cô giáo món quà gì trong ngày hội của các cô giáo?  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Quan sát**  - Các con hãy suy nghĩ xem các con có thể làm những chiếp hộp đựng bút từ các nguyên vật liệu nào?  - Cô có 1 số hình ảnh về những chiếc hộp đựng bút các con cùng quan sát nhé!  + Chiếp hộp đựng bút này có hình con gì?  + Nó được tạo nên từ gì? (Lõi giấy vệ sinh)  + Chiếc hộp đựng bút này được làm từ gì? (que kem)  + Còn chiếc hộp đựng bút này được tạo nên từ gì? (Cốc giấy)  + Nó được trang trí bằng gì?  + Những chiếc hộp đựng bút này đều có đặc điểm gì chung?  - Đều có phần thân là các ống có thể đựng được bút và phần đế gắn chặt với các ống để giữ cho các ống không bị đổ.  **\* Giao nhiệm vụ:**  - Chiếc hộp đựng bút đó phải đựng được nhiều bút mà không bị đổ.  - Chiếc hộp đựng bút đó phải thật đẹp, thật sáng tạo.  **\* Hỏi ý tưởng của trẻ:** Hôm nay cô Hà đã chuẩn bị rất nhiều đồ dùng, các con cùng xem cô Hà đã chuẩn bị được những đồ dùng gì nhé.  - Cô có gì đây? Những chiếc lõi giấy vệ sinh, cốc giấy này các con có thể dùng những đồ dùng này để làm bộ phận nào của chiếc hộp đựng bút?  + Đây là tấm bìa. Các con có thể dùng để làm bộ phận nào của chiếc hộp?  + Ngoài ra cô còn có giấy mầu, xốp mầu, que kem, ống hút để các con trang trí đấy.  + Cô còn chuẩn bị kéo, băng dính, hồ dán.  **\* Trẻ thiết kế ý tưởng:**  - Trẻ thiết kế chiếc ống đựng bút theo ý kiến của trẻ  **\* Trẻ thực hiện:**  - Cho trẻ làm hộp đựng bút (cô chú ý đến các nhóm để ghi chép lại quá trình sáng tạo của từng nhóm)  **\* Trưng bày sản phẩm (Kiểm tra)**  ***- Thử nghiệm và kiểm tra***  + Cho các nhóm lên trưng bày sản phẩm để xem hộp bút có đầy đủ các bộ phận chưa.  + Cho trẻ thử nghiệm cắm bút vào xem có bị đổ hay không.  ***- Cải thiện sản phẩm:*** Bây giờ cô sẽ dành cho các nhóm 3 phút để cải thiện chiếc hộp đựng bút của mình 1 cách hoàn thiện nhất, đẹp nhất để mang đến tặng cô giáo.  - Cho trẻ trưng bày sản phẩm ở góc STEAM. | **-** 1 khay đựng:  + Lõi giấy vệ sinh, cốc giấy, cốc nhựa…  + Que kem, ống hút.  + Bìa cát tông  + Giấy màu, xốp mầu.  + Keo nến, keo dán, băng dính hai mặt |  | x |  |  |

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “ NGHỀ LÀM NƯỚC MẮM”

Thứ 2 ngày 07 tháng 11 năm 2022

**Đề tài: VĐCB:** Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

TCVĐ: Chuyển mắm

**Lĩnh vực phát triển:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên vận động, đi, chạy thay đổi tốc độ hiệu lệnh

- Trẻ hiểu và thực hiện được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh: Khi chạy đánh tay nhịp nhàng, đi nhanh, chậm theo hiệu lệnh, đi thẳng.

- Trẻ xếp và chuyển đội hình theo đúng hiệu lệnh

1.2. Kĩ năng

- Trẻ có kĩ năng vận động “Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh” khéo léo, nhanh nhẹn.   
- Trẻ phối hợp tay mắt nhịp nhàng trong khi thực hiện vận động “Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh”

- Trẻ có kĩ năng quan sát, ghi nhớ, tập trung chú ý theo hiệu lệnh của cô.

1.3. Thái độ

- Giáo dục trẻ tính tự tin, mạnh dạn, kiên trì và có ý thức kỷ luật trong giờ học

**2. Chuẩn bị:**  
- Nhạc bài hát: “ Cháu yêu cô chú công nhân”, “ Em làm công an tí hon”  
- Nơ thể dục cho trẻ  
- Thùng mắm, 3 rổ to

- Mô hình xí nghiệp mắm Cát Hải

**3. Cách tiến hành**

\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:

- Cô giới thiệu hôm nay cô cùng trẻ sẽ đi tham quan xí nghiệp mắm Cát Hải

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

- Cô cùng trẻ đi đến xí nghiệp nước mắm Cát Hải với các kiểu đi khác nhau theo điệu nhạc bài hát “ Em làm công an tí hon” với các kiểu đi khác nhau: Đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân, chạy chậm, chạy nhanh, đi cúi lom khom, đi nhấc cao chân.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

- Đến xí nghiệp mắm cho trẻ chuyển về đội hình 3 hàng ngang

- Cô giới thiệu muốn giúp được các cô chú công nhân chúng mình phải có cơ thể khẻo mạnh

- Chúng mình hãy tập cùng cô bài tập thể dục để xem ai khỏe mạnh nhất nhé

\* **Bài tập phát triển chung:**

- Trẻ tập bài tập phát triển chung theo điệu hạc bài hát “ Cháu yêu cô chú công nhân”

+ Tay: Lần lượt đưa từng tay ra trước quay dọc thân

+ Bụng: Ngồi duỗi chân cúi gập người 2 tay chạm mũi chân.

+ Chân: Bước khuỵu 1 chân sang ngang, 2 tay ra trước

+ Bật: Bật tiến về phía trước

**\* Vận động cơ bản: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh**

- Cô giới thiệu cô và trẻ giúp các cô chú công nhân vận chuyển mắm nhưng muốn vận chuyển được chúng mình phải chuyển mắm rồi “ đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh”

- Cô hỏi trẻ vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh sẽ tập như thế nào?

- Mời trẻ lên tập theo ý thích của trẻ

- Cô làm mẫu lần 1 ( không phân tích )  
- Cô làm mẫu lần 2 kết hopwj phân tích động tác: Tư thế chuẩn bị đứng chân trước, chân sau khi có hiệu lệnh đi, chạy đánh tay nhịp nhàng, chạy nhanh chậm theo hiệu lệnh của cô, đi nhanh, chậm theo hiệu lệnh của cô đến đích sau đó đi về đứng vào cuối hàng.  
- Cô làm mẫu lần 3 kết hợp nhấn mạnh  
- Cho 1-2 trẻ khá lên thực hiện, cho trẻ quan sát, nhận xét: Bạn đi như thế nào? Đi đúng theo hiệu lệnh của cô chưa?

- Cho lần lượt các trẻ lên tập. Cô chú ý quan sát, sửa sai kịp thời cho trẻ  
- Cho 2 đội thực hiện 2- 3 lần, cô kết hợp sửa sai cho trẻ.

- Cho hai đội thi đua nhau vai vác mắm đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  
+ Các con vừa thực hiện bài tập gì? (Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh)   
+ Cách đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh là như thế nào? (: Đứng chân trước, chân sau. Khi có hiệu lệnh chạy đánh tay nhịp nhàng, khi cô vỗ trống nhanh thì chạy nhanh khi cô vỗ trống chậm thì chạy chậm theo hiệu lệnh của cô. Đi nhanh, chậm theo hiệu lệnh của cô.)   
\* Trò chơi vận động “Chuyển mắm”  
- Cách chơi: Cô chia trẻ làm ba đội có số bạn bằng nhau, Khi có hiệu lệnh “Chuyển mắm” thì bạn đầu hàng của ba đội nhặt vác mắm lên và chuyển qua đầu cho bạn thứ hai, bạn thứ hai đỡ mắm bằng 2 tay và chuyển qua đầu cho bạn thứ ba cứ như thế cho đến bạn cuối hàng, bạn cuối hàng đỡ thùng mắm bằng 2 tay và để vào trong rổ cứ như thế cho đến hết số mắm trong rổ.  
- Luật chơi: Mỗi lần chỉ chuyển được 1 hộp mắm, đội nào chuyển được nhiều mắm nhất đội đó chiến thắng.  
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần  
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ thư giãn, cho trẻ ngồi xuống xoa bóp cho nhau theo điệu nhạc.  
- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1,2 vòng  
\* Kết thúc: Cô cùng trẻ đi về lớp kết thúc tiết học

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 08 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Đếm đến 7, nhận biết các nhóm có 7 đối tượng. nhận biết số 7.

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 7 nói đúng kết quả của phép đếm.

- Nhận biết các nhóm đồ vật có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 7.

- Biết cách chơi trò chơi, chơi đúng luật chơi

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng đếm, biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật, nhận biết các nhóm đối tượng đến 7.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, yêu quý giữ gìn đồ dùng cá nhân của trẻ.

- Biết thu dọn đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp cùng cô.

**2. Chuẩn bị:**

- Chuẩn bị 7 chai nước mắm; 7 nắp chai.

- Các thẻ số từ 1 đến 6 và 2 thẻ số 7.

- Các nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng  5, 6 ,7 đặt xung quanh lớp.

- 3 bể chứa nước mắm có có gắn số 5,6,7.

- Tranh bể nước mắm có số lượng 4, 5,6,7

* Đối với trẻ:

+ Mỗi trẻ 7 chai nước mắm, 7 nắp chai giống của cô.

+ Các thẻ số từ 1 đến 6 và 2 thẻ số 7.

+ Tranh vẽ 2 cây ăn quả để trẻ chọn tô màu cây có quả, bút màu.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài. “Cháu yêu cô chú công nhân”.

- Cô hỏi trẻ: vừa được vận động bài hát gì ?

- Bài hát nói đến điều gì ? ở quê của chúng mình mọi nhà thường làm nghề gì?

- Kể tên đồ dùng của nghề làm mắm?

**1. Hoạt động 1**. **Ôn nhận biết và đếm đến 6**

- Cô đưa trẻ đến mô hình xí nghiệp nước mắm Cát Hải? Có tất cả mấy bể mắm? Mỗi bề mắm có mấy cái gầu? (trẻ đếm)

- Cô cho trẻ tìm xung quanh lớp các nhóm đồ vật có số lượng 6

**2. Hoạt động 2: Đếm đến 7. Nhận biết nhóm có 7đối tượng. Nhận biết chữ số 7.**

**-** Cô tặng cho mỗi bạn một rổ quà, Hỏi trẻ hãy xem trong rổ có gì?

- Các con hãy lấy hết những chai mắm trong rổ ra và xếp thành 1 hàng ngang phía trước.

- Cho trẻ đếm số chai mắm xếp ra

- Cô cho trẻ nhặt số nút chai và xếp thành 1 hàng . Xếp tương ứng 1 chai mắm -1 nút chai.

- Cho trẻ đếm số chai nước mắm xếp ra

- Cô hỏi trẻ nhóm chai mắm và nhóm nút chai như thế nào với nhau ?Vì sao con biết ?

- Nhóm nào nhiều hơn? Nhóm nào ít hơn?

- Nhiều hơn là mấy? Ít hơn là mấy ?

- Để nhóm chai mắm nhiều bằng nhóm nút chai thì ta phải làm gì ?

- Cô cho trẻ lấy thêm 1 chai nước mắm nữa xếp ra.

- Cô cho trẻ đếm nhóm chai mắm và nhóm nút chai.

- Cô cùng trẻ đếm số chai mắm sau đó nhận xét kết quả: 6 chai mắm thêm 1 chai mắm là 7 chai mắm.

- Bây giờ nhóm chai mắm và nhóm nút chai như thế nào với nhau? Đều bằng mấy ?

- Cô cho trẻ đếm lại số chai nước mắm và số nút chai.

- Cô nói: Để chỉ số lượng 7 chai mắm, 7 nút chai chúng ta cần sử dụng thẻ số mấy?

- Cô giơ thẻ số 7 và giới thiệu cho trẻ biết sau đó phân tích cấu tạo nét chữ số 7.

- Cho trẻ phát âm số 7, cá nhân đọc

- Cho trẻ tìm chọn thẻ số 7 đọc và đặt vào nhóm chai mắm, nhóm nút chai.

- Cho trẻ cất bớt nhóm chai mắm và đếm sau đó đặt thẻ số tương ứng vào.

- Cô cho trẻ đếm và cất nhóm nút chai.

**3. Hoạt động 3:  Luyện tập**

- Cô cho trẻ tìm nhóm đồ vật ở xung quanh lớp có số lượng là 7

\* Cô cho trẻ chơi trò chơi: Về đúng bể mắm

- Cách chơi: mỗi trẻ cầm 1 thẻ số ( số 5, số 6, hoặc số 7). Cả lớp vừa đi vừa hát 1 bài hát. Khi nghe hiệu lệnh của cô “Trời mưa” thì trẻ phải chạy nhanh về chỗ bể nước mắm có gắn số tương ứng với số trong thẻ của trẻ.

- Luật chơi: Ai về không đúng bể nước mắm, sẽ bị phạt nhảy lò cò 1 vòng.

\* Tô màu: Cho trẻ tô màu bể nước mắm có 7 cái gầu và nối vào số tương ứng.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ

\* Kết thúc: Cho trẻ ra sân chơi

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 09 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Làm quen chữ cái b, d, đ

**Lĩnh vực phát triển:**  **PT ngôn ngữ**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái: b, d, đ

- Nhận ra âm và chữ cái b, d, đ  trong tiếng và từ trọn vẹn

- Biết nhận xét về cấu tạo của chữ b, d, đ

1.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phát âm, so sánh, phân biệt được sự giống và khác nhau giữa chữ b , d và  chữ  d , đ

- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm thông qua trò chơi với nhóm chữ cái  b , d ,đ

- Phát triển nhanh nhẹn cho trẻ, phát triển vận động (chạy)  khi tham gia trò chơi.

1.3. Thái độ

- Có ý thức, hứng thú trong học tập, biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.

- Biết thu dọn đồ dùng gọn gàng ngăn nắp.

**2. Chuẩn bị:**

**\*  Đồ dùng của cô**

- Giáo án điện tử

- Ti vi, máy tính, nhạc bài hát “ Múa cho mẹ xem ,ba mẹ con

**\* Đồ dùng của trẻ**

- Mỗi trẻ một rổ đựng lá gắn chữ b , d ,đ

- 3 bảng bông nhỏ, các nét chữ b , d , đ

- 3 ngôi nhà: màu xanh, màu vàng, màu đỏ

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô giới thiệu có một đoạn video rất hay.Cô mời các con cùng xem nhé!

- Cô mở video cho trẻ xem và trò chuyện cùng trẻ.

- Trong đoạn video mà chúng mình vừa xem nói về nghề gì? có những đồ dùng gì?.

**1. Hoạt động 1: Làm quen chữ b, d, đ**

\* Làm quen chữ b

- Cô có hình ảnh gì đây? đúng rồi đó là “ Bể mắm ”

- Dưới hình ảnh cô có từ “ bể mắm ”, cho trẻ đọc từ “ bể mắm ”

- Cho trẻ tìm trong từ “ bể mắm” có bao nhiêu chữ cái đã học rồi. Cô mời trẻ lên chọn và phát âm chữ đã học, hôm nay cô muốn giới thiệu với chúng mình.một chữ cái mới đó là chữ “b”

- Cô giới thiệu đây là chữ “b”

- Cô cầm thẻ chữ “b” phát âm mẫu 2 lần

- Cô giới thiệu cách phát âm: để phát âm chữ “b” khép hai môi đẩy hơi nhẹ và phát âm “b”

- Cô mời cả lớp phát âm chữ “b”( 3 lần)

- Mời từng tổ phát âm 2-3 lần. Mời lần lượt cá nhân trẻ cầm thẻ chữ “b (cô chú ý sửa sai).

- Bạn nào cho cô biết chữ cái b được cấu tạo bởi những nét nào? ( Cô gọi 2, 3 trẻ nêu cấu tạo)

+ Cô khái quát lại: chữ “b” có một nét thẳng đứng, một nét cong tròn, nằm phía dưới bên phải nét thẳng đứng.

Cô giới thiệu:có3 kiểu chữ b. Đây là chữ “b” in thường, đây là chữ “B” in hoa, đây là chữ “b” viết thường, 3 kiểu chữ này có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là “b”

- Cô cho cả lớp đọc ba kiểu chữ “b”.

**\* Làm quen chữ d**

- Cô thấy các con học rất giỏi,vì thế cô quyết định thưởng cho các con một hộp quà. Cô con mình cùng nhau mở quà nào!

-1,2,3 mở quà, đó là 1 dĩa

- Cho trẻ đọc từ duới hình ảnh cái dĩa

- Cô giới thiệu chữ “d”và phát âm mẫu 2 lần.

- Cô mời cả lớp phát âm chữ “d” 3 lần, mời từng tổ phát âm, mời cá nhân trẻ phát âm, cả lớp phát âm 1 lần.

- Các con quan sát chữ “d” và cho cô biết chữ “ d” có những nét nào? Cô mời 2- 3 trẻ nhận xét cấu tạo chữ “ d”

+ Cô khái quát lại chữ “d”có1 nét cong tròn,1nét thẳng đứng, nét cong tròn nằm phía dưới bên trái nét thẳng đứng. Có 3 kiểu chữ d chữ “d” in thường chữ “d” in hoa và chữ “d” viết thường, 3 kiểu chữ này có cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “d”. Cô cho trẻ phát âm 3 kiểu chữ “d”.

\* L**àm quen chữ đ:**

Cái gì thường chắp thành đôi  
Bé so mỗi bữa khi ngồi vào mâm ?  
( Đôi đũa)

( Chữ đ dạy tương tự như chữ , d)

**2. Hoạt động 2: So sánh chữ cái b, d, đ**

\* So sánh chữ b và chữ d

- Cô gọi 2,3 trẻ so sánh.

- Cô khái quát lạichữ b và chữ d

+ Giống nhau: đều có 1 nét thẳng đứng và 1 nét cong tròn.

+ Khác nhau: chữ “b” nét cong tròn nằm phía dưới bên phải nét thẳng đứng. Chữ “d” nét cong tròn nằm phía dưới bên trái. Cô gọi 2 trẻ nhắc lại

\* So sánh chữ d và chữ đ

- Cô gọi 2, 3 trẻ so sánh.

- Cô khái quát lại chữ d và chữ đ.

+ Giống nhau: đều có nét cong tròn, nét thẳng đứng.

+ Khác nhau: chữ “d” không có nét nằm ngang, chữ “đ’ có nét nằm ngang nằm trên nét thẳng đứng.

- Cô cho trẻ nhắc lại

**3. Hoạt động 3: Trò chơi ôn luyện:**

\* Trò chơi 1: Bé nào tìm đúng

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cách chơi: Mỗi bạn chọn cho mình một đồ dùng có gắn chữ cái b, d, đ mà mình thích, sau đó vừa đi vừa hát bài . Khi có hiệu lệnh “tìm đúng” trẻ nào có đồ dùng chứa chữ cái gì thì sẽ mang đồ dùng đó về đúng nghề có  chứa chữ cái tương ứng.

- Lần 2:chúng mình đổi đồ dùng cho nhau và tiếp tục trò chơi.

- Luật chơi: bạn nào về không đúng nghề có chữ cái giống chữ trong đồ dùng sẽ phải nhẩy lò cò.

- Cô và trẻ nhận xét kết quả chơi

\*Trò chơi 2: Tổ nào nhanh nhất

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cách chơi: Lớp mình chia 3 nhóm chơi các bạn trong nhóm thảo luận gắn các nét thành các chữ cái mà chúng mình vừa học.Thời gian là một bản nhạc, nhóm nào ghép được nhiều chữ b , d ,đ đúng thì nhóm đógiành chiến thắng.

- Luật chơi: nếu ghép chữ bị sai,n gược chữ thì sẽ không được tính.

- Cô nhận xét kết quả chơi

**3. Kết thúc**: Nhận xét tuyên dương trẻ và chuyển sang hoạt động khác

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 10 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Nghề làm nước mắm

**Lĩnh vực phát triển:**  **PT nhận thức**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết công việc của công nhân chế biến nước mắm, trang phục của nghề làm mắm

- Biết dụng cụ, đồ dùng của nghề làm nước mắm, biết cá, tôm, mực, muối là những nguyên liệu chính để chế biến ra nước mắm.

- Biết công dụng của nước mắm đối với con người.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng vẽ và trang trí chai nước mắm theo ý thích của trẻ.

1.3. Thái độ:

- Trẻ biết cất dọn đồ dùng gọn gàng cùng cô.

- Giáo dục trẻ yêu quý, kính trọng cô chú làm nghề chế biến nước mắm**.**

**2. Chuẩn bị:**

- Trang phục, một số dụng cụ của nghề làm nước mắm.

- Vi deo công đoạn chế biến nước mắm, máy tính, nhạc bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân”

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cô cùng trẻ chơi “ Xi mô khoai”

- Cho trẻ chơi 2 lần, lần 2 cho trẻ sờ vào chai nước mắm

**\* Hoạt động 1: Trò chuyện**

- Chúng mình vừa sờ vào cái gì?

- Nghề gì làm ra nước mắm

- Những ai có bố mẹ làm công nhân chế biến nước mắm.

- Cho trẻ kể về công việc chế biến nước mắm mà trẻ biết.

- Động viên khuyến khích nhiều trẻ trả lời.

**\*Hoạt động 2: Bé tìm hiểu về nghề làm nước mắm**

- Cô chú công nhân sản xuất nước mắm làm những công việc gì?

- Nơi làm việc?

- Ngoài ra còn biết những xưởng chế biến nuốc mắm nào?

- Để làm ra nước mắm cần những đồ dùng gì?

- Nguyên liệu để làm mắm?

- Công đoạn để làm ra nước mắm?

- Công dụng của nước mắm

( Động viên khuyến khích nhiều trẻ trả lời)

- Khẳng định lại lời của trẻ.

- Cho trẻ xem video về qui trình sản xuất nước mắm.

\* Giáo dục trẻ yêu quí cô chú công nhân đã làm ra những chai nước mắm ngon, trẻ biết quí trọng sản phẩm nước mắm và sử dụng nó trong mối bữa ăn hàng ngày.

**\* Hoạt động 3: Bé làm chai nước mắm**

- Cho trẻ vẽ hình chai nước mắm.

- Cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn.

- Cô nhận xét động viên khuyến khích trẻ

\* Kết thúc cho trẻ trưng bày sản phẩm ở góc tạo hình.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 11 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Dạy vận động múa “ lớn lên em sẽ làm gì”

NH: Lớn lên cháu lái máy cày

TC: Nghe thấu đoán tài

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng nhạc và đúng lời bài hát

- Trẻ vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát, biết phối hợp nhịp nhàng giữa tay chân và lời bài hát

- Trẻ nghe và đoán đúng tên bài hát

1.2. Kỹ năng :

- Trẻ có kỹ năng nghe và đoán đúng tên bài hát

- Trẻ có kỹ năng nghe và vận động nhịp nhàng theo đúng giai điệu của bài hát.

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú nghe cô hát.

- Thích được tham gia chơi trò chơi, chơi đúng luật, qua trò chơi rèn tai nghe cho trẻ.

**2. Chuẩn bị:**

- Đàn ghi bài hát: cháu yêu cô chú công nhân, Tập làm bác sỹ, Anh tí sún, lớn lên cháu lái máy cày, ước mơ của bé, ...

- 3 rổ đồ chơi - 3 chiếc rổ nhỏ

**3. Tiến hành:**

**\*** **Hoạt động 1: Trò chơi “Nghe thấu đoán tài »**

- Trò chơi! Trò chơi! Đó là trò chơi: “Đoán tên bài hát”. Các con sẽ được nghe giai điệu của một bài hát và khi giai điệu kết thúc các con sẽ nói cho cô biết đó là bài hát gì?

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, trẻ chơi

- Cách chơi: Cô mở nhạc bài hát trẻ chú ý lắng nghe và đoán tên bài hát, trẻ nào đoán sai phải hát một bài theo yêu cầu về chủ đề nghề nghiệp

- Tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần

- Động viên khuyến khích trẻ chơi tốt

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**\* Hoạt động 2: Dạy múa bài “ Lớn lên em sẽ làm gì”**

- Cô cho trẻ nghe bài: “ Lớn lên em sẽ làm gì?”

- Cô vừa cho các con nghe bài hát gì nhỉ? Của tác giả nào ?

- Cho cả lớp hát lại 1 lần

- Để bài hát hay hơn nữa. Hôm nay cô sẽ dạy các con vận động múa theo nhạc.

\* Cô làm mẫu.

- Lần 1: Cô vận động múa không nhạc

- Lần 2:  Cô vận động kết hợp giải thích động tác.

+ Câu: Lớn lên em sẽ làm gì? Em sẽ làm người công nhân ( Đưa từng tay một lên cao qua đầu thành vòng tròn)

+ Câu: Đi dựng xây những nhà máy mới, Những nhà cao lồng lộng giữa trời mây ( đưa tay về trước ngực nghiêng người sang hai bên sau đó đưa cả hai tay lên cao)

+ Câu: Lớn lên em sẽ làm gì? Em sẽ làm người nông dân ( ( Đưa từng tay một lên cao qua đầu thành vòng tròn)

+ Câu: Lái máy cày trên bao đồng ruộng, Những cánh đồng thẳng cánh cò bay ( Hai tay đưa về phía trước làm động tác lái máy cày rồi vuốt xuống vẫy nhẹ sang hai bên)

+ Câu: Lớn lên em sẽ làm gì? Em sẽ làm người kỹ sư ( Đưa từng tay một lên cao qua đầu thành vòng tròn)

+ Câu: Đi tìm tài nguyên làm giàu cho đất nước, ôi đẹp sao những mơ ước của em ( hai tay vòng ra phía trước đan vào nhau rồi giang rộng ra hai bên vòng vào trước ngực nhún hai bên)

-  Lần 3:  Cô làm mẫu trọn vẹn bài hát.

\* Trẻ thực hiện.

- Cho cả lớp cùng vận động bài hát 2-3 lần

+ Lần 1: Không đàn

+ Lần 2,3: Có đàn.

- Cô chú ý sửa sai trẻ kịp thời

- Cho từng tổ thi đua hát vận động múa theo bài hát.

- Mời nhóm, cá nhân trẻ thực hiện

- Cô chú ý sửa sai trẻ kịp thời

- Cô nhận xét, tuyên dương, động viên trẻ

**\*** **Hoạt động 3: Nghe hát:  “ Lớn lên bé lái máy cày"**

- Cô giới thiệu bài hát, tác giả của bài hát.

- Cô hát lần 1: Không nhạc

- Cô hát lần 2: Có nhạc, thể hiện minh họa.

- Lần 3: Cô cho trẻ đứng dậy vận động cùng cô

- Cô cùng trẻ trò chuyện về nội dung bài hát

- Cho trẻ nghe qua clip bài hát 1 lần

\* Kết thúc: cô cùng trẻ vận động múa bài hát “ lớn lên em sẽ làm gì”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NGHỀ LÀM NƯỚC MẮM”**

Thời gian thực hiện : 07/11/2022 đến 11/11/2022

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1: Ưu điểm**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**13. Kiến nghị**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “ NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11”

Thứ 2 ngày 14 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** In hoa tặng cô giáo ( ĐT )

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết dùng ngón tay, chấm màu nước in thành bức tranh bông hoa tặng cô giáo

- Trẻ biết dùng mẫu in từ rau, củ, quả in thành bông hoa tặng cô giáo

- Biết bố cục bức tranh hoa hài hòa, cân đối để tặng cô giáo

- Trẻ biết nhận xét bài của mình, của bạn và nói những lời chúc đến các cô giáo khi tặng quà.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng biết cách phối hợp màu và bố cục bức tranh hài hòa, cân đối.

- Rèn trẻ sử dụng màu nước sạch sẽ, không chùi màu vào quần áo.

1.3. Thái độ:

- Rèn trẻ cất dọn đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động, biết giúp đỡ cô cùng các bạn.

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của cô:

- Mẫu in của cô

- Hộp quà của cô, giá treo tranh

- Bài hát ( cô giáo, cô giáo miền xuôi )

\* Đồ dùng của trẻ:

- Giấy vẽ, màu nước, nước, đồ dùng pha màu, khăn lau, mẫu in từ rau, củ, quả.

- Bút dạ màu

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ hát và vận động bài hát “ Cô giáo”

- Cô cùng trẻ trò chuyện về cô giáo:

+ Chúng mình hát bài hát về ai?

+ Hàng ngày cô giáo dạy chúng mình những gì?

+ Điều gì xảy ra nếu không có cô giáo dạy dỗ chúng mình?

+ Để biết ơn cô giáo chúng mình phải làm gì?

**1. Hoạt động 1: Món quà tặng cô:**

- Cô dẫn dắt giới thiệu chuẩn bị đến ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 để nhớ công ơn của cô giáo cô đã chuẩn bị món quà mà để tặng cô giáo.

- Trẻ chia thành 3 nhóm quan sát, thảo luận về món quà của cô

- Trẻ các nhóm đưa ra ý kiến về món quà

+ Cô có món quà gì?

+ Món quà của cô cô làm như thế nào? Làm bằng gì? ( cô gọi nhiều trẻ để trẻ nêu ý kiến nhận xét về món quà của cô)

- Cô cùng trẻ trò chuyện, nhận xét về món quà của cô:

+ Cô có món quà gì?

+ Món quà cô làm bằng nguyên vật liệu gì?

+ Cô làm như thế nào?

+ Món quà cô dùng để làm gì?

+ Vì sao ngày 20/ 11 chúng mình lại tặng quà cho cô giáo?

+ Muốn món quà thêm đẹp chúng mình phải làm như thế nào?

- Trẻ nêu ý định mà trẻ muốn làm để tặng cô giáo.

+ Con muốn tặng cô giáo món quà gì?

+ Món quà đó cháu làm như thế nào?

+ Khi làm xong cháu sẽ tặng ai?

**2. Hoạt động 2:** **Trẻ thực hiện:**

- Cô cho trẻ toả về nhóm để pha màu, in quà

- Cô bao quát trẻ giúp đỡ trẻ yếu và động viên khuyến khích trẻ sáng tạo

- Nhắc nhở trẻ không bôi bẩn màu nước vào quần áo và cất đồ dùng gọn gàng.

**3. Hoạt động 3: Món quà của bé**

- Trẻ trưng bày món quà của trẻ lên bàn, cho trẻ ngắm nhìn và nêu ý kiến nhận xét về món quà của các bạn.

+ Con thích món quà của bạn nào? Vì sao con thích

- Mời trẻ lên giới thiệu về món quà của trẻ.

+ Món quà của con làm như thế nào?

+ Con muốn tặng món quà này cho ai?

- Cho trẻ cầm món quà tặng cô giáo mà trẻ muốn tặng và nói những lời chúc đến với các cô.

\* Kết thúc: cô cùng trẻ hát múa bài “ Bông hồng tặng cô”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 15 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Dạy vận động múa “ Bông hồng tặng cô”

NH: cô giáo em là hoa eban

TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát

**Lĩnh vực phát triển:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả “Bông hồng tặng cô”  sáng tác Trần Quang Huy, hiểu nội dung bài hát.

- Trẻ biết múa nhịp nhàng theo lời ca bài hát “ Bông hồng tặng cô”

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng múa nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, phát triển tai nghe nhac cho trẻ.

- Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa, giai điệu của bài hát

1.3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú nghe cô hát, tham gia trò chơi.

- Giáo dục trẻ yêu âm nhạc, mạnh dạn thể hiện bài hát.

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “Bông hồng tặng cô”, “ Cô giáo em là hoa êban”

- Mũ chóp kín, dụng cụ âm nhạc.

- H/ả một số nghề, câu đố.

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:**

- Cho trẻ xem video các bạn chuc mừng cô nhân ngày 20/11.

- Các bạn đang làm gì? Tại sao các bạn lại tặng hoa cho cô giáo? Ngày lễ gì để nhớ ơn cô giáo vậy?

- Chúng mình muốn làm gì tặng cô ngày 20/11?

**1. Hoạt động 1. Trò chơi âm nhạc“ Nghe thấu đoán tài”**

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Có rất nhiều bài hát nói về tình cảm của các bạn nhỏ với các cô giáo của mình chúng mình cùng chú ý lắng nghe và đoán đó là bài hát gì? Nếu bạn nào đoán sai sẽ phải nhảy lò cò.

- Cô mở nhạc cho trẻ đoán, gọi nhiều trẻ đoán

- Cho trẻ chơi 3- 4 lần

- Nhận xét động viên khích lệ trẻ.

**2. Hoạt động 2. Dạy múa “ Bông hồng tặng cô”**

- Chúng mình vừa được nghe bài hát gì?

- Bài hát nói về điều gì? Tại sao các bạn nhỏ lại tặng hoa cho cô giáo?

- Đúng rồi đó là bài hát “ Bông hồng tặng cô” sáng tác của chú Trần Quang Huy đấy các con ạ, cô mời cả lớp cùng cô hát vang bài hát.

- Cô cùng trẻ hát bài hát 1-2 lần.

- Để bài hát hay hơn cô cháu mình hãy cùng nhau múa theo lời ca bài hát nhé.

- Cô múa mẫu cho trẻ 2 lần

+ Lần 1: Cô vận động toàn bộ động tác minh họa theo nhạc.

+ Lần 2: Cô tập mẫu kết hợp phân tích từng động tác minh họa.

+ Động tác 1: (Một bông hồng... cô giáo hiền) hai tay đưa ngang hông lòng bàn tay hướng về trước nghiêng sang phải, sang trái theo nhạc

+ Động tác 2 ( Giàn bông....là cây bông hồng) Đưa từng tay một từ dưới sang ngang lên trên rồi đổi tay theo nhạc

+ Động tác 3: ( Cây bông hồng....đôi tay ân cần dịu êm) Hai tay đưa sang bên tay cao tay thấp làm động tác hái đào rồi đổi tay đồng thời nhún chân theo nhạc

+ Động tác 4: ( Đôi tay ân cần dịu êm) Hai tay đưa lên cao quay tròn xung quanh

+ Động tác 5: Lời 2 của bài hát múa lại từ động tác 1.

\* Dạy trẻ vận động:

- Cả lớp vận động cùng cô 2 - 3 lần (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).

- Thi đua giao lưu vận động dưới nhiều hình thức: tổ, nhóm, đội.

- Mời cá nhân trẻ lên vận động.

- Hỏi lại trẻ tên vận động và cho cả lớp vận động lại 1 lần.

- Cho trẻ múa theo lời ca bài hát theo hình thức cả lớp-tổ-nhóm.

***\* Hoạt động 3.* Nghe hát: “ Cô giáo em là hoa êban”**

- Cô giới thiệu bài hát nghe “ Cô giáo em là hoa êban” tác giả Hình Phước Liên*.*

- Cô hát lần 1: Không nhạc

+ Cô vừa hát các con nghe bài hát " cô giáo em là hoa êban"

- Cô hát lần 2: Kết hợp nhạc.

+ Cô vừa hát các con nghe bài hát gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

- Đúng rồi bài hát nói về tình cảm của các bạn nhỏ dành cho cô giáo của mình.

- Cô hát lần 3: Kết hợp nhạc và múa minh họa

- Lần 4: Cho trẻ nghe ca sĩ hát kết hợp cô múa minh họa cùng trẻ.

**\* Kết thúc:**

- Cô nhận xét tiết học.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 16 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 7

**Lĩnh vực phát triển:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 7; thêm, bớt các đối tượng trong phạm vi 7 nói đúng kết quả khi thêm, bớt. Đặt thẻ số tương ứng.

- Trẻ nhận biết được các nhóm số lượng trong phạm vi 7.

**2. Kỹ năng**

- Trẻ thực hiện được kỹ năng so sánh, tạo sự bằng nhau của 2 nhóm đối tượng.

- Trẻ sử dụng đúng từ: “ nhiều hơn”, “ít hơn”, “bằng nhau” “ 7 bớt 1 còn 6 ”; “ 6 thêm 1 bằng 7”…

- Thực hiện được kỹ năng vẽ thêm hoặc gạch bớt theo yêu cầu bài tập

- Có kĩ năng hoạt động nhóm, hoạt động tập thể

**3. Thái độ**

- Trẻ hoạt động tích cực, mạnh dạn, tự tin khi tham gia các trò chơi

- Trẻ mạnh dạn ,tự tin phát biểu, nói to rõ ràng .

- Trẻ có ý thức, nề nếp trong giờ học

- Hào hứng tham gia vào tiết học

**2. Chuẩn bị:**

- Mỗi trẻ có 1 rổ đồ dùng đựng ( 7 bông hoa, 7 cái bưu thiếp )

- Đồ dùng học tập có số lượng là 7 ( 7 cái cặp sách, 7 bút chì, 7 thước kẻ…)

- Nhạc bài hát ( cô giáo, mẹ và cô…)

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô và trẻ hát bài “ Bông hồng tặng cô”

- Đàm thoại nội dung bài hát

- Dẫn dắt giới thiệu bài

**1. Hoạt động 1.** Ôn đếm, tạo nhóm và nhận biết chữ số trong phạm vi 7.

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát “ Bông hồng tặng cô”

- Cô giới thiệu cô cùng trẻ đến tham dự ngày hội 20/11 của lớp 5 tuổi A3

- Cho trẻ quan sát và tìm đồ dùng, quà tặng có số lượng 7

+ Cô cùng trẻ cùng đếm số hoa trong giỏ ( 7 bông ), gắn số tương ứng

+ Đếm số bưu thiếp, gắn số tương ứng

+ Đếm số hộp quà, gắn số tương ứng

- Cô quan sát và nhận xét kết quả sau mỗi lần chơi .

**2. Hoạt động 2.** Dạy trẻ so sánh, thêm bớt trong phạm vi 7

+ Dạy trẻ so sánh, thêm bớt với 2 nhóm đối tượng có số lượng hơn kém nhau là 1

- Trong rổ con có những gì ?

- Yêu cầu trẻ lấy và xếp 7 bông hoa  ra ngoài

- Sau đó yêu cầu trẻ lấy 6 bưu thiếp và xếp 1 bưu thiếp tương ứng với 1 bông hoa

- Cho trẻ đếm số lượng hoa và bưu thiếp ở 2 nhóm và đặt thẻ số tương ứng cho mỗi nhóm .

- Cô yêu cầu trẻ so sánh số lượng giữa 2 nhóm

- Số hoa nhiều hơn số bưu thiếp là 1

- Số bưu thiếp ít hơn số hoa là 1

+ Như vậy: 7 nhiều hơn 6  là  1; 6 ít hơn 7 là 1

+ Gọi ý để trẻ nêu mối quan hệ giữa số 6 và số 7 và vị trí của 2 số  trong dãy số tự nhiên .

- Muốn số hoa và số bưu thiếp bằng nhau các con sẽ làm như thế nào ?

- Cô quan sát hướng dẫn trẻ

- Muốn số hoa và số bưu thiếp bằng nhau chúng mình có 2 cách :

C1: bớt 1 bông hoa – số hoa và số bưu thiếp =6

C2: Thêm 1 bưu thiếp – số bưu thiếp và số hoa  =7

- Cho trẻ thực hành lại từng cách .

\* Dạy trẻ so sánh, thêm bớt với 2 nhóm đói tượng có số lượng hơn kém nhau là 1 :

- Yêu cầu trẻ lấy 7 bông hoa xếp tương ứng với 7 bưu thiếp

- Sau đó yêu cầu trẻ bớt 2 bông hoa

- Cho trẻ đếm số lượng hoa và bưu thiếp ở 2 nhóm và đặt thẻ số tương ứng cho mỗi nhóm

- Cô yêu cầu trẻ so sánh số lượng giữa 2 nhóm

+ Số bưu thiếp nhiều hơn số hoa là 2

+ Số hoa ít hơn số bưu thiếp là 2

Như vậy 7 nhiều hơn 5 là 2; 5 ít hơn 7 là   2

- Muốn có số bưu thiếp và số hoa bằng nhau sẽ làm như thế nào ?

- Có 2 cách

C1: bớt 2 cái  bưu thiếp – số bưu thiếp = số hoa =5

C2: thêm 2 bông hoa – số hoa =số bưu thiếp=7

- cho trẻ thực hành theo từng cách

\* Cô cho trẻ cất số hoa và số bưu thiếp trong 2 nhóm vào rổ yêu cầu trẻ vừa cất vừa đếm số lượng từng nhóm khi cất

**3. Hoạt động 3.** Luyện tập so sánh thêm bớt trong phạm vi 7

\* Trò chơi :Ai nhanh hơn

- Sử dụng bài tập nhóm

+ Cách chơi: chia trẻ làm 3 nhóm, mỗi nhóm có 1 bảng bài tập dán hình các nhóm đồ dùng học tập có số lượng khác nhau, trẻ quan sát, đếm, thêm hoặc bớt các đối tượng vào các  nhóm sao cho số lượng đồ dùng học tập đúng với số thẻ tương ứng

\* Trò chơi 2: Tìm đồ dùng

CC: Mỗi trẻ lấy 1 rổ đi tìm đồ dùng, phải kiểm tra số lượng đồ dùng  có trong rổ thêm cho đủ số lượng là 7. sau đó có đủ 7 đồ dùng, trẻ phải thực hiện bớt số đồ dùng  theo yêu cầu của cô .

- Cô và trẻ nhận xét số lượng đồ dùng trong mỗi rổ sau khi tìm thêm và bỏ bớt đi.

- Cô cho trẻ chơi

- Nhận xét động viên trẻ chơi.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 17 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Truyện “ Món quà của cô giáo”

**Lĩnh vực phát triển:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên câu chuyện, hiểu nội dung câu chuyện, nhớ tên các nhân vật trong truyện, nhớ tình tiết trong câu chuyện.

- Kể lại một số đoạn trong câu chuyện.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc, trả lời cả câu

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quý, kính trọng các thầy cô giáo

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa câu chuyện

- Nhạc bài hát " Cô giáo miền xuôi, cô giáo "

- Hộp quà đựng tranh

- Câu truyện trên máy tính

- Giá gắn tranh

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát và vận động bài “ Cô giáo miền xuôi”

- Trò chuyện với trẻ về cô giáo của trẻ:

+ Chúng mình hát bài bài gì?

+ Trong bài hát nói về ai?

+ Cô dạy bé những gì?

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Cô tặng cho trẻ 3 hộp quà.

- Trẻ về 3 nhóm khám phá, trao đổi, thảo luận về hộp quà của nhóm mình.

- Trẻ các nhóm giới thiệu về món quà mà nhóm mình nhận được.

- Trẻ các nhóm mang những bức tranh của nhóm mình lên ghép thành câu chuyện

- Cô giới thiệu câu chuyện.

- Kể cho trẻ nghe câu chuyện lần 1.

- Giảng qua nội dung câu chuyện cho trẻ kết hợp hỏi trẻ:

+ Cô kể câu chuyện gì?

+ Trong chuyện có những ai?

- Kể cho trẻ nghe lần 2 bằng hình ảnh và lời kể trên máy tính

**2. Hoạt động 2: Câu hỏi đàm thoại:**

+ Cô giáo đã tặng gì cho bạn ?

+ Vì sao bạn lại không nhận quà?

+ Bạn đã nói gì?

+ Nếu là con con sẽ làm gì?

+ Cô giáo đã nói gì với bạn?

+ Nếu là con con sẽ nói gì với cô giáo?

- Cô giáo dục trẻ cô giáo là người dạy dỗ, chăm sóc từ giấc ngủ bữa cơm, dạy trẻ những điều hay lễ phải vì thế trẻ phải luôn yêu quý, kính trọng nghe lời cô giáo.

**3. Hoạt động 3: Bé nào giỏi nhất**

- Cho trẻ chia làm 3 đội lên gắn tranh minh họa nội dung câu chuyện và rèn trẻ kể lại 1 số tình tiết trong câu chuyện với những bức tranh đó

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát bài “ cô giáo”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 18 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Ngày hội của cô giáo 20/11

**Lĩnh vực phát triển:** PTTC- KNXH

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ hiểu ý nghĩa của ngày 20/11( là ngày mọi người tổ chức các hoạt động để nhớ ơn các thầy cô giáo, các cháu học sinh dành những lời chúc, những món quà ý nghĩa tặng cho cô giáo để tỏ lòng biết ơn )

- Trẻ biết các hoạt động trong ngày 20/11( mít tinh kỉ niệm, hát múa chào mừng, gửi những lời chúc đến các thầy cô giáo…)

1.2 Kỹ năng :

- Trẻ có tình cảm yêu quý, kính trọng các thầy cô giáo trong trường

- Trẻ hứng thú múa hát chào mừng ngày 20/11

- Trẻ thích trang trí bưu thiếp, làm quà để tặng cô giáo nhân ngày 20/11

1.3. Thái độ

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng, biết ơn các thầy cô giáo.

- Rèn trẻ biết phối hợp nhịp nhàng với các bạn trong nhóm

**2. Chuẩn bị:**

\* Đồ dùng của cô :

- Một số tranh ảnh các hoạt động của cô và bé ngày 20/11 trên máy tính

- Một số loại hoa, giỏ hoa

- Bài hát : Cô giáo, cô giáo bản em, bông hồng tặng cô.

\* Đồ dùng của trẻ :

- Kéo, dây ruy băng, giấy nhăn, vỏ hộp, màu nước, bút lông, kéo, keo dán, bìa sần.

**3. Tiến hành :**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi xi bô khoai

- Cho trẻ chơi 2 lần

- Lần 2 cho trẻ sờ vào giỏ hoa

**1. Hoạt động 1: Ngày hội của cô giáo**

- Cô hỏi trẻ:

+ Chúng mình vừa sờ vào cái gì?

+ Con có biết giỏ hoa cô để làm gì?

- Cô giới thiệu giỏ hoa cô để tặng cô giáo nhân ngày 20/11

+ Tại sao ngày 20/11 mọi người lại tặng hoa cho cô giáo?

+ Cháu có biết ngày 20/11 là ngày gì không?

- Cô giải thích ý nghĩa ngày 20/11: Là ngày mọi người nhớ ơn các thầy cô giáo dạy dỗ mình lên có những hoạt động để chào mừng, có những món quà nhỏ để thể hiện tình cảm của mình với các thầy cô giáo

+ Cháu làm gì để thể hiện tình cảm với cô giáo?

\* T/C: Món quà tặng cô

- Cô chia trẻ thành 3 đội cô nói cách chơi: Trong vòng 1 bản nhạc, các đội sẽ thi trang trí giỏ hoa tặng cô đội nào trang trí nhanh, đẹp đội đó sẽ chiến thắng .

- Cô cho trẻ chơi sau đó cho trẻ nhận xét kết quả của các đội

+ Các cháu sẽ làm gì để kỷ niệm ngày hội của các cô giáo?

( Cô hỏi nhiều trẻ )

**2. Hoạt động 2: Múa hát chúc mừng ngày 20/11**

- Cô giới thiệu ngày 20/11 mọi người còn có rất nhiều các hoạt động để chúc mừng và gửi tặng đến các thầy cô

- Hỏi trẻ:

+ Trong ngày 20/11 mọi người có những hoạt động gì để chúc mừng cô giáo?

- Cho trẻ xem một sô hình ảnh các hoạt động chào mừng ngày 20/11trên máy tính.

- Chúng mình còn muốn làm gì để tặng cô giáo

- Trẻ múa hát để tặng cô với các tiết mục

+ Múa bài cô giáo

+ Cô cùng trẻ múa bài: “ Cô giáo bản em”

**3. Hoạt động 3: Món quà của bé**

- Chúng mình đã trang trí những giỏ hoa rất đẹp để tặng cô nhưng để có những chiếc bưu thiếp đẹp chúng mình sẽ làm gì?

- Cho trẻ chia làm 3 nhóm trang trí những bưu thiếp xinh xắn để tặng cô nhân ngày 20/11

- Cô bao quát giúp trẻ hoàn thành sản phẩm

- Cho trẻ lên tặng quà cho cô giáo và nói lên tình cảm, nói những lời chúc đến cô giáo của mình

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ hát múa bài: Bông hồng tặng cô

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11”**

Thời gian thực hiện : 14/11/2022 đến 18/11/2022

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ NGHỀ LÀM TÓC”

Thứ 2 ngày 21 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** -Dạy kỹ năng ca hát bài “ Chòm tóc xinh” (Hoàng Công Dụng)

- Nghe hát: Tóc hát

- Trò chơi “ Ai nhanh nhất”

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát

- Trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu của bài hát.

- Hiểu nội dung bài hát.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ thể hiện được tình cảm vui tươi khi hát.

- Biết sử dụng một số dụng cụ âm nhạc để biểu diễn bài hát theo nhịp điệu của bài hát.

1.3. Thái độ:

- Tích cực tham gia các hoạt động

- Giáo dục trẻ: yêu quý, chăm sóc bảo vệ mái tóc của mình

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Chòm tóc xinh”, “ tóc hát”

- 7 - 8 vòng cho trẻ

- Dụng cụ âm nhạc: Trống, thanh la, xắc xô, mic, đàn...

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô đọc câu đố về mái tóc cho trẻ đoán

Chẳng lợp mà thành mái  
 Chẳng cấy mà mọc đều  
 Già thì trắng phau phau  
 Non thì đen kin kít  
 Đố bé là gì?

- Cô cùng trẻ quan sát, trò chuyện về tóc của các bạn trong lớp

**\* Hoạt động 1: Dạy kỹ năng ca hát “ Chòm tóc xinh” (Hoàng Công Dụng)**

- Cô giới thiệu bài hát “ Chòm tóc xinh” của tác giả Mạnh Thường

- Cô hát 2 lần thể hiện tình cảm

- Cô trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát:

+ Bài hát tên gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

+ Mái tóc của bạn như thế nào?

- Cả lớp hát cùng cô, cô chú ý sửa sai cho trẻ, cho trẻ hát đúng giai điệu.

- Cho trẻ thi đua tổ, tốp, nhóm thi đua hát ( Hát với nhiều hình thức hát to, nhỏ, nối tiếp ,....)

- Mời cá nhân trẻ lên biểu diễn.

- Cô cho cả lớp hát kết hợp vận động 1- 2 lần cùng cô

- Cô giáo dục trẻ phải biết giữ gìn bảo vệ mái tóc, luôn để tóc gọn gàng sạch sẽ.

**\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc “ Ai nhanh hơn”**

- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi cho trẻ

\* Cách chơi : Lần 1: Cô cho trẻ nghe tiếng nhạc nhanh, chậm, nhạc nhanh đi nhanh, nhạc chậm đi chậm, nhạc dừng trẻ nhanh chân nhảy vào vòng.

- Lần 2: trẻ lắc hông nhanh, chậm theo tiếng nhạc. Trẻ nào không làm đúng theo tiếng nhạc phải nhảy lò cò hoặc làm theo yêu cầu của các bạn.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần

**\* Hoạt động 3: Nghe hát “ Tóc hát” Sáng tác Võ Thiện Thanh**

- Cô giới thiệu bài hát. Cô hát 2 lần thể hiện tình cảm bài hát

- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát

- Cô cho trẻ nghe bài hát trên máy tính và cho trẻ vận động cùng cô theo nhạc.

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ hát và ra sân theo tiếng nhạc

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 22 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Truyện “ Mái tóc của bé An”

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên câu chuyện, nhớ tên các nhân vật trong câu chuyện, hiểu nội dung câu chuyện.

- Nhớ 1 số tình tiết của câu chuyện.

1.2. Kỹ năng:

- Rèn khả năng phát âm cho trẻ, luyện trẻ trả lời to, rõ lời, không ngọng, trả lời cả câu

- Trẻ có kỹ năng kể lại đoạn truyện trong câu chuyện.

1.3. Thái độ:

- Qua câu chuyện giáo dục trẻ biết yêu quý bảo vệ mái tóc, giữ đầu tóc luôn sạch sẽ, gọn gàng.

- Biết cất dọn đồ dùng cùng cô gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh vẽ nội dung câu chuyện

- Truyện trên máy vi tính

- Nhạc bài hát “ Chòm tóc xinh”

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô cho trẻ hát bài hát “Chòm tóc xinh”

- Cô cho trẻ trò chuyện về mái tóc. Cô cho trẻ vuốt tóc của nhau. Cô hỏi cảm nhận của trẻ về mái tóc của bạn

**\* Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**

- Cô dùng lời dẫn dắt giới thiệu câu chuyện “ Mái tóc của bé An”

- Cô kể chuyện lần 1 diễn cảm. bằng tranh minh họa

- Cô trò chuyện với trẻ kết hợp giảng nội dung câu chuyện:

+ Cô vừa kể câu chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có ai?

- Đúng rồi đấy bạn An có mái tóc rất dài nhưng vì bạn An không chịu gội đầu thường xuyên nên đầu bạn rất bẩn vì thế mái tóc của bạn trở nên xơ và rối trông rất xấu. Nhưng nhờ có chú thợ làm tóc chú đã gội đầu cắt tỉa tóc cho bạn nên mái tóc của bạn đã trở nên đẹp hơn mượt mà hơn đấy. Chúng mình hãy cùng xem mái tóc của bạn An qua câu chuyện nhé.

- Cô kể lần 2: bằng máy tính

**\* Hoạt động 2:** **Câu hỏi đàm thoại:**

- Bé An có mái tóc như thế nào?

- Điều gì xảy ra với mái tóc của bạn An?

- Tại sao tóc của bé An lại bị rụng hết và xơ rối?

- Ai là người giúp mái tóc của bé An gọn gàng và mượt mà hơn?

- Nếu là con con giúp bé An như thế nào?

- Nếu con không muốn có mái tóc như Bé An con sẽ làm gì? Tại sao?

- Cô giáo dục trẻ phải biết giữ gìn tóc luôn sạch sẽ, gọn gàng và luôn gội đầu buộc tóc gọn gàng để mái tóc luôn mượt mà.

**\* Hoạt động 3:** **TC “** **Bé là bạn tốt”**

- Cho trẻ chia làm hai nhóm trang trí mái tóc giúp bé An.

- Cho trẻ lên tập kể lại câu chuyện với những bức tranh mà trẻ vừa trang trí

\* Kết thúc: Cô cùng trẻ đọc bài thơ “ Dòng sông tóc”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 23 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Làm quen với toán “ Chia 7 đối tượng làm hai phần bằng nhiều cách khác nhau

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết đếm đến 7, nói đúng kết quả đếm, nhận biết số 7

- Trẻ biết thêm bớt trong phạm vi 7

- Trẻ biết cách tách gộp nhóm có 7 đối tượng làm 2 phần theo các cách khác nhau và nói được kết quả chia.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kĩ năng tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm bằng nhiều cách khác nhau và gộp lại, nói đúng kết quả tách, gộp.

1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

- Trẻ biết lắng nghe cô giáo, đoàn kết, hợp tác với bạn, cố gắng hoàn thành công việc được giao.

- Biết giúp cô thu dọn đồ dùng gọn gàng.

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Mái tóc xinh”, ...

- Một số loại đồ dùng cho nghề làm tóc ( 7 chai dầu gội đầu, 7 cái kéo, 7 cái lược, 7 cái nơ buộc tóc, 7 cái kẹp tóc, 7 cái nơ cuốn tóc…).

- Mỗi trẻ có 1 rổ đồ dùng gồm: 7 cái lược, 7 cái nơ, thẻ số từ 1 - 7

- Mô hình salon tóc

**3. Tiến hành:**

**1. Hoạt động 1. Ôn luyện đếm đến 7:**

- Cô cùng trẻ đến salon xem triển lãm những kiểu tóc đẹp.

- Cô cùng trẻ đi đến salon tóc? Cho trẻ quan sát xem trong salon tóc có gì?

- Cho trẻ đếm số đồ dùng trong salon tóc ( 7 chai dầu gội đầu, 7 cái kéo, 7 cái lược, 7 cái nơ buộc tóc, 7 cái kẹp tóc, 7 cái nơ cuốn tóc…).

- Cho trẻ gắn số tương ứng.

**2. Hoạt động 2: Dạy trẻ tách gộp 7 đối tượng thành 2 phần**

- Cô tặng lớp mình mỗi bạn 1 rổ đồ chơi, các con hãy nhận rổ đồ chơi của mình và nhẹ nhàng về chỗ ngồi.

- Các con nhìn xem trong rổ đồ chơi của các con có gì? ( lược, nơ, thẻ số).

- Cho trẻ xếp tất cả số lược thành hàng ngang trước mặt, Các con nhớ xếp từ trái sang phải.

- Các con đếm xem có mấy chiếc lược? (Trẻ đếm 1…7 tất cả có 7 cái lược). 7 cái lược tương ứng thẻ số mấy? Số 7, các con tìm thẻ số đặt vào nhóm tương ứng.

**\* Dạy trẻ tách theo ý thích:**

- Cho trẻ tách 7 cái lược này ra thành 2 phần theo ý thích của các con rồi tìm thẻ số tương ứng đặt vào mỗi phần.

+ Con tách 7 cái lược thành 2 phần như thế nào? Hỏi cá nhân trẻ trả lời

+ Bạn đó tách một phần là 3, một phần là 4, có ai tách giống bạn không?

+ Ngoài cách tách 3 và 4 bạn nào có cách tách nào khác không?

- Con tách như thế nào?

- Bạn vừa tách một phần là 2 và một phần là 5 có bạn nào tách giống bạn không?

- Có bạn nào có cách tách khác nữa không?

- Con có cách tách như thế nào?

- Bạn có cách tách một phần là 1 và một phần là 6 đấy, có bạn nào tách giống bạn không?

- Có bạn nào có cách tách khác nữa không?

- Con có cách tách như thế nào?

- Cô thấy các con có rất nhiều cách tách khác nhau. Các con thấy số lượng của 2 nhóm mà các con vừa tách so với nhóm ban đầu như thế nào với nhau?

- À đúng rồi 2 nhóm mà các con vừa tách so với nhóm ban đầu không bằng nhau. Bây giờ các con giúp cô cất tất cả cái lược và thẻ số vào rổ.

- Các con nhìn xem trong rổ các con có đồ dùng gì nữa? các con lấy tất cả số nơ ra và xếp thành một hàng ngang ra trước mặt các con nhớ xếp từ trái sang phải nhé.

**\* Dạy trẻ tách theo yêu cầu của cô:**

- Các con đếm xem có bao nhiêu cái nơ?

- Các con kiểm tra xem có đúng 7 cái nơ không? 7 cái nơ tương ứng với thẻ số mấy? Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào.

**- Tách: 4 - 3**

+ Các con tách cho cô 7 cái nơ ra thành 2 phần, một phần là 4 vậy phần còn lại là mấy? (Cô hỏi 2-3 trẻ). Cho trẻ đếm từng phần và đặt thẻ số tương ứng

+ Như vậy khi tách 7 cái nơ ra thành 2 phần, một phần là 4 và 1 phần là 3 hoặc ngược lại 1 phần là 2 và 1 phần là 5.

- Các con gộp tất cả cái nơ thành 1 hàng và cất thẻ số vào, cô dạy các con cách tách khác.

**- Tách 2 - 5**

+ Các con tách cho cô 7 cái nơ ra thành 2 phần, 1 phần là 2 thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 5 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số 2 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có 5 cái nơ. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó

**- Tách 1 - 6**

+ Các con tách cho cô 7 cái nơ ra thành 2 phần, 1 phần là 6 thì phần còn lại là mấy?

+ Các con kiểm tra lại xem có đúng là 1 không?

+ Số tương ứng 2 phần này là mấy? (Cô chỉ vào số 6 và mấy đây nữa)? Cô chỉ vào nhóm có số 6 cái nơ. Các con tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đó.

- Vậy để tách nhóm đối tượng có số lượng là 7 thành 2 phần thì có những cách tách nào? Cô gọi 3 - 4 trẻ trả lời

=> Cô chính xác lại: Để tách nhóm đối tượng có số lượng là 7 thành 2 phần người ta có 3 cách tách chính là:

+ Cách 1: Tách một phần là 4 phần kia là 3 hoặc ngược lại.

+ Cách 2: Tách một phần là 2 một phần là 5 hoặc ngược lại.

+ Cách 3: Tách một phần là 1 một phần là 6 hoặc ngược lại.

**3. Hoạt động 3. Ôn luyện:**

\* Trò chơi 1: *Ai nhanh nhất?*

+ Cách chơi: Trên màn hình cô đó chuẩn bị nhóm các loại quả, nhiệm vụ của các con là hãy lên tách nhóm quả này ra thành 2 phần theo yêu cầu của cô.

+ Luật chơi: Tách đúng yêu cầu của cô là thắng cuộc. Bạn nào tách chưa đúng sẽ phải nhường lần chơi đó cho bạn khác

\* Trò chơi 2: Trò chơi tiếp sức

- Cách chơi: Cô có 3 cái bảng và ở bên trái của bảng là các đồ dùng làm tóc cho 3 đội, các con quan sát xem  số đồ dùng bên tay trái bảng này là  mấy đồ dùng? (Cho trẻ đếm). Nhiệm vụ của các con là phải tách nhóm đồ dùng có số lượng là 7 ra thành 2 phần, 1 phần cô  cho số trước, trẻ phải tách 7 đồ dùng ra thành 2 phần sao cho đúng yêu cầu của cô.

- Luật chơi: Thời gian chơi được tính là 1 bản nhạc đội nào nhanh nhất và đúng nhất sẽ dành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi và nhận xét kết quả chơi của các đội.

\* Kết thúc tiết học

***\** Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 24 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Khám pháNghề làm tóc

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết một số công việc của nghề làm tóc ( Cắt tóc, gội đầu, ép tóc, nhuộm tóc, sấy khô tóc,....)

- Trẻ biết một số dụng cụ, của nghề làm tóc ( kéo, lược, máy sấy tóc, máy hấp tóc, máy ép tóc,...)

- Trẻ biết một số kiểu tóc, màu tóc khác nhau ( tóc ngắn, tóc xoăn, tóc thẳng, tóc vàng, tóc đỏ, tóc nâu,...)

- Trẻ biết tác dụng của nghề làm tóc ( làm đẹp, làm cho tóc của mọi người gọn gàng, sạch sẽ...)

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ bước đầu có một số kỹ năng để làm đẹp cho mái tóc ( chải đầu, buộc tóc gọn gàng, dùng chun nịt cột tóc lại, có thao tác gãi đầu, dùng máy sấy tóc sấy khô tóc...)

1.3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ có tình cảm yêu mến, biết ơn người thợ làm tóc.

- Biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, đoàn kết giúp đỡ bạn khi hoạt động

- Biết thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Chuẩn bị:**

- 4 giỏ đồ dùng đựng một số nơ, dây buộc, gôm xịt tóc, keo chuốt tóc, lược chải tóc...

- Ghế ngồi, 4 gương đứng

- Nhạc bài “ chòm tóc sinh”, “ Dòng sông tóc”

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “ Xi bô khoai”

+ Cách chơi: Một trẻ làm “thầy”, một người làm “tớ”. Hai người đứng ở giữa sân chơi, những người khác đứng xung quanh. Người “thầy” dùng hai tay bịt chặt tai người “tớ”, rồi ra lệnh, ví dụ: “sờ vào mái tóc của bạn Mỹ Anh” hoặc “sờ vào mái tóc của bạn Minh Thảo”. Nghe thấy vậy, mọi người ngồi xuống, hai tay chống hông, đi thật nhanh về phía vật đó. Lúc này “thầy” bỏ “tớ” ra cho “tớ” chạy đuổi mọi người. Nếu chạm vào được ai khi họ chưa sờ vào vật quy định thì người đó bị “chết” phải vào làm “tớ” và trò chơi lại tiếp tục.

- Cho trẻ chơi 1- 2 lần

**\* Hoạt động 1: Quan sát nghề làm tóc**

- Cô cho trẻ chia làm 3 đội quan sát, trò chuyện, thảo luận về mái tóc của các bạn trong nhóm mình.

- Trẻ các nhóm nêu ý kiến của nhóm mình vừa thảo luận về mái tóc của các bạn.

+ Muốn có các kiểu tóc như thế này phải làm như thế nào?

- Cho trẻ xem một đoạn clip về công việc của thợ làm tóc

- Trẻ nêu ý kiến nhận xét:

+ Cô thợ làm tóc làm những công việc gì? Tại sao cô phải làm như vậy?

+ Cô dùng những dụng cụ gì?

+ Kiểu tóc cô đang làm gọi là gì?

- Ngoài kiểu tóc xoăn các con còn biết những kiểu tóc gì nữa?

**\* Hoạt động 2:** **Đồ dùng nghề làm tóc**

- Cô tặng 3 hộp quà cho trẻ, cho trẻ chia làm 3 nhóm mở hộp quà và quan sát, thảo luận về món quà cô mang đến.

- Trẻ các nhóm nêu ý kiến nhận xét về các đồ dùng trong hộp quà:

+ Trong hộp quà có gì?

+ Những đồ dùng đó để làm gì?

+ Tại sao thợ làm tóc phải dùng những đồ dùng đó?

- Cô giới thiệu bảng màu một số màu tóc, thuốc ép, thuốc nhuộm, dầu gội, khăn, máy sấy, máy sấy mà thợ làm tóc hay dùng

**\* Hoạt động 3: Bé tập làm thợ cắt tóc**

- Cô chia trẻ làm 4 nhóm đi lấy đồ dùng về ngồi theo nhóm làm đẹp cho tóc ( nhóm tóc xoăn, tóc dài, tóc ngắn)

- Trẻ về nhóm chơi làm đẹp cho nhau ( xịt, keo, bện tóc, cài nơ,...)

- Cho trẻ giới thiệu về kiểu tóc mà nhóm mình vừa tạo được.

\* Kết thúc: Trẻ đi thời trang với mái tóc mình vừa tạo ra.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 25 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Làm một số kiểu tóc ( ĐT )

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích - yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết dùng một số nguyên học liệu ( dây ruy băng, len, lá chuối khô, giấy báo, lá cây khô, sợi đay, keo sữa...để làm một số kiểu tóc )

- Khuôn mặt bằng bìa cát tông, bút dạ

- Trẻ biết một số kiểu tóc ( tóc xoăn, tóc ngắn, tóc dài...)

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng dùng keo dính các nguyên học liệu để làm tóc

- Biết giới thiệu về kiểu tóc mà mình tạo ra.

1.3. Thái độ:

- Rèn trẻ giới thiệu sản phẩm mà mình làm ra

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

- Một số mẫu của cô.

- Các nguyên học liệu: Len vụn, dây ruy băng, lá chuối khô, màu nước...mỗi trẻ một khuôn mặt

- Keo dán, kéo, giá treo tranh, khăn lau tay

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: chiếc hộp kì diệu

- Cách chơi: Trẻ sờ vào trong hộp và đoán bên trong hộp có gì?

- Trẻ đoán, cho trẻ cùng mở hộp quà

**\* Hoạt động 1: Bé tạo mẫu tóc :**

- Cô cho trẻ chia thành 3 nhóm quan sát món quà của cô

- Trẻ 4 nhóm quan sát, trò chuyện, thảo luận về mẫu của cô.

- Trẻ các nhóm nêu ý kiến nhận xét về mẫu của cô:

+ Cô có món quà gì?

+ Mái tóc cô làm bằng nguyên vật liệu gì?

+ Cô làm như thế nào?

+ Muốn có mái tóc đẹp chúng mình phải làm như thế nào? Tại sao?

+ Dùng cái gì để dính những nguyên vật liệu này tạo thành mái tóc?

+ Muốn có mái tóc xoăn chúng mình phải làm như thế nào

- Cho trẻ nêu ý định mà trẻ muốn thiết kế:

+ Con muốn thiết kế kiểu tóc gì?

+ Kiểu tóc đó cháu làm như thế nào?

+ Làm bằng chất liệu gì?

+ Khi làm xong cháu sẽ tặng ai?

**\* Hoạt động 2: Trẻ thực hiện:**

- Cô cho trẻ toả về 4 nhóm để tạo những kiểu tóc khác nhau

- Cô bao quát trẻ giúp đỡ trẻ yếu và động viên khuyến khích trẻ sáng tạo

- Nhắc nhở trẻ không bôi bẩn keo sữa, màu nước vào quần áo

**\* Hoạt động 3: Kiểu tóc của bé**

- Cô cho trẻ trưng bày kiểu tóc thiết kế của trẻ lên bàn, cho trẻ ngắm và nêu ý kiến nhận xét về kiểu tóc của các bạn:

+ Con thích kiểu tóc nào? Tại sao?

+ Con hãy giới thiệu về kiểu tóc mà con thiết kế?

- Mời trẻ lên giới thiệu về mẫu tóc thiết kế của trẻ, gợi ý, động viên trẻ mạnh dạn giới thiệu về kiểu tóc mình vừa làm.

- Cô nhận xét chung, tuyên dương trẻ

\* Kết thúc:

- Cô cùng trẻ hát bài “ Chòm tóc xinh”

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ NGHỀ LÀM TÓC”**

Thời gian thực hiện : 21/11/2022 đến 25/11/2022

Người thực hiện: Trần Thị Ngọc Huyền

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “ BÉ TẬP LÀM BÁC SỸ”

Thứ 2 ngày 28 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Vận động cơ bản **“** Đi trên ván kê dốc”

TCVĐ “ Chuyển trứng”

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thể chất

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ thực hiện được vận động đi trên ván kê dốc đúng kỹ thuật.

- Trẻ biết khi đi trên ván kê dốc không nghiêng người, giữ được thăng bằng không ngã.

- Tập bài tập phát triển chung nghiêm túc bắt đầu và kết thúc đúng nhạc.

- Biết chơi trò chơi đúng cách chơi.

**1.2. Kỹ năng**

- Rèn kĩ năng đi khéo léo khi thực hiện vận động.

- Phát triển tố chất vận động: khéo léo, nhanh nhẹn.

**1.3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú khi tham gia các hoạt động.

- Trẻ mạnh dạn tự tin, có ý thức tổ chức kỷ luật tinh thần thi đua, sự đoàn kết, hợp tác trong hoạt động.

- Trẻ biết thực hiện lần lượt và đứng về hàng sau khi thực hiện xong.

**2. Chuẩn bị:**

 - Sân tập sạch sẽ, thoáng mát

- Ván kê dốc: 2 cái

- Nhạc bài hát “ Cháu yêu cô chú công nhân, tập làm bác sỹ”

- Trang phục trẻ gọn gàng.

**3. Tiến hành:**

\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:

- Cô giới thiệu hội thi “ Bé vui khỏe”.  
- Cô giới thiệu các đội thi, người dẫn chương trình của hội thi

- Cô giới thiệu các phần thi: Hai đội chơi sẽ trải qua 2 phần thi:

+ Đồng diễn

+ Chung sức ( VĐCB: Đi trên ván kê dốc; TCVĐ: Chuyển trứng)  
- 2 đội cùng đến với phần thi đầu tiên Đồng diễn.

\* Hoạt động 1: Phần thi “Đồng diễn” ( Khởi động)

- Cô cho trẻ di chuyển thành đội hình vòng tròn, cô đi ngược chiều với trẻ, điều khiển cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau ( đi nhanh, đi chậm, đi kiễng gót, đi nhấc cao chân, đi lom khom…) theo điệu nhạc.

**\* Hoạt động 2: Phần thi “ Chung sức”**

- Trẻ đứng thành đội hình ba hàng ngang tập bài PTC:

+ Tay: Gập khuỷu tay trước ngực quay cẳng tay giang ngang

+ Bụng: Các ngon tay đan vào nhau phía sau, cúi gập người về phía trước tay nhấc cao

+ Chân: Bước khuỵu 1 chân 2 tay giang ngang

+ Bật: Bật bước đúp ( nhảy chân sáo)

- Tập kết hợp với bài hát “ Tập làm bác sỹ”

- Trẻ chuyển thành hai hàng ngang quay mặt vào sân tập

***\*Vận động cơ bản: Đi trên ván kê dốc.***  
- Để thực hiện được phần thi này các đội chơi chú ý nhìn cô làm mẫu  
+ Cô làm mẫu lần 1: Cô làm trọn vẹn động tác không giải thích  
+ Cô làm mẫu lần 2: vừa làm vừa giải thích động tác.  
- Tư thế chuẩn bị: Cô đi từ đầu hàng ra trước đầu thấp của ván dốc, 2 tay chống hông để giữ thăng bằng, mắt nhìn thẳng phía trước. Khi có hiệu lệnh cô bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao của ván dốc thì dừng lại, cô quay người đi xuống hết ván dốc thì bước ra và đi về cuối hàng.  
+ Làm mẫu lần 3 : Mời 1 - 2 trẻ lên tập. Cô và trẻ nhận xét  
- Lần lượt mỗi đội cử 1 bạn/lượt, sau khi làm xong về cuối hàng để các thành viên còn lại lên thực hiện.  
- Trong khi các trẻ thực hiện, giáo viên quan sát, sửa sai, động viên khuyến khích trẻ để trẻ thực hiện vận động  
\* Lần 2: 2 trẻ/lượt:  
- Cô quan sát sửa kỹ năng, nhắc nhở trẻ giữ thăng bằng cơ thể khi đi, động viên trẻ hoàn thành yêu cầu.  
\* Lần 3: Thi đua 2 đội: cho 2 trẻ/lượt, tập liên tục cả đội.  
-Trong khi luyện tập cô bao quát sửa sai cho trẻ. Nhận xét phần thi của hai đội

**\* Trò chơi vận động: Chuyển trứng**  
- Các đội đã rất xuất sắc vượt qua 2 phần thi và tiếp theo mời các đội đến với phần thi thứ 3  “ Chuyển trứng”.  
- Cách chơi: 2 đội đứng thành hàng ngang, mỗi bạn cầm 1 cái thìa. Khi có hiệu lệnh, bạn đầu hàng lấy trứng cho vào thìa và chuyển cho bạn thứ 2. Bạn thứ 2 dùng thìa đỡ trứng và chuyển tiếp cho bạn thứ 3. Cứ như vậy lần lượt cho đến bạn cuối cùng. Bạn cuối cùng cho bóng vào rổ. Thời gian chơi diễn ra trong bản nhạc.  
- Luật chơi: Khi chơi không dùng tay giữ bóng, không làm rơi bóng, quả bóng bị rơi không tính. Kết thúc trò chơi, đội nào chuyển được nhiều trứng hơn là đội chiến thắng.  
- Tổ chức cho trẻ chơi, bao quát và nhắc nhở trẻ chơi đúng luật. Kết thúc lượt chơi cô nhận xét và khen ngợi trẻ.  
**\* Hoạt động 3: Hồi tĩnh**  
- Cho trẻ ngồi xuống đấm bóp, xoa lưng cho nhau theo điệu nhạc.

- Cô nhận xét, công bố kết quả hội thi

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 3 ngày 29 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Bác sỹ của bé

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT nhận thức

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết công việc hàng ngày của các cô bác làm nghề y ( khám chữa bệnh cho mọi người )

- Trẻ biết một số đồ dùng của bác sĩ ( Trang phục, tai nghe, bơm tiêm, hộp cứu thương, hộp thuốc, bông, băng, ...)

- Biết ích lợi của công việc mà bác sĩ làm hàng ngày ( Chữa bệnh cứu người).

- Biết một số biểu hiện khi ốm.( đau đầu, sổ mũi, hắt hơi, đầu nóng...) và nói với người lớn( bố mẹ, cô giáo...)

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng mô phỏng một số thao tác của các bác sỹ ( Dùng tai nghe để khám bệnh, dùng bơm tiêm để tiêm, biết “ viết đơn thuốc”...)

1.3. Thái độ:

- Rèn trẻ mạnh dạn, tự tin, tham gia vào các hoạt động.

- Biết thu dọn đồ dùng cất dọn gọn gàng, ngăn nắp.

- Giáo dục trẻ biết ơn, kính trọng, yêu thích công việc của các y bác sỹ.

**2. Chuẩn bị:**

- Clip về công việc của bác sĩ, một số đồ dùng của bác sĩ ( kéo, ống tiêm, ống nghe, thuốc...)

- Một số hình ảnh những việc bé nên làm và không nên làm

**3. Tiến hành:**

\* **Ổn định tổ chức:**

- Cô cùng trẻ hát bài “ Tập làm bác sĩ”

**\* Hoạt động 1: Mình cùng trò chuyện**

- Cô tặng cho trẻ 3 hộp quà

- Cho trẻ chia làm 3 đội trò chuyện, trao đổi, thảo luận và gắn tranh về công việc của bác sĩ lên bảng.

- Trẻ các nhóm nêu ý kiến nhận xét về công việc của bác sĩ:

+ Hàng ngày bác sĩ làm những công việc gì?

+ Nơi làm việc của bác sĩ?

+ Khi làm việc trang phục của bác sĩ như thế nào?

**\* Hoạt động 2: Quan sát công việc của bác sĩ**

- Cho trẻ xem đoạn clips về công việc của bác sĩ.

- Trò chuyện với trẻ các đồ dùng, dụng cụ mà bác sĩ dùng khi khám bệnh:

+ Khi khám bệnh bác sĩ dùng những đồ dùng gì?

+ Tại sao bác sĩ phải dùng những dụng cụ đó?

+ Dụng cụ đó có tác dụng gì?

+ Nếu không có dụng cụ đó điều gì sẽ xảy ra?

\* TC: Nhanh tay, nhanh mắt

- Chia trẻ làm 3 đội lên nhặt những dụng cụ của bác sĩ gắn lên bảng. Trong vòng một bản nhạc đội nào gắn đúng, gắn được nhiều đội đó chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội.

**\* Hoạt động 3: Bé làm bác sĩ**

- Cô giáo dục trẻ yêu quý, kính trọng các cô chú làm trong nghề y.

- Trò chuyện với trẻ về biểu hiện của trẻ khi trẻ bị ốm:

+ Khi bị ốm cháu thấy trong người như thế nào?

+ Lúc đó cháu sẽ làm gì?

+ Nếu bị ốm không đi khám bác sĩ thì sẽ xảy ra chuyện gì?

\* Kết thúc:

- Cho trẻ chơi làm bác sĩ khám bệnh cho bạn.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 30 tháng 11 năm 2022

**Đề tài:** Làm khẩu trang yêu thương

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ biết khái niệm về khẩu trang

- Trẻ biết các loại khẩu trang, công dụng của chiếc khẩu trang ( để ngăn giọt bắn và vi khuẩn )

- Trẻ biết đặc điểm của chiếc khẩu trang, tên các nguyên vật liệu có thể làm được khẩu trang, quy trình làm khẩu trang,.

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ đếm số lớp, đo kích thước chuẩn cho chiếc khẩu trang.

- Trẻ dùng kéo, băng dính 2 mặt, hồ dán, ghim gắn kết các chất liệu tạo thành chiếc khẩu trang.

- Trẻ tưởng tượng, tư duy logic, ngôn ngữ mạch lạc.

- Trình bày được ý tưởng của nhóm mình.

- Trẻ hoạt động nhóm: Phân công nhiệm vụ, cùng giải quyết vấn đề.

- Trẻ vẽ thiết kế được sơ đồ hoạ sản phẩm của mình.

1.3. Thái độ:

-Trẻ hứng thú tích cực tham gia trong hoạt động.

- Trẻ say mê, nghiêm túc trong quá trình làm ra sản phẩm khẩu trang.

- Biết đoàn kết giúp đỡ bạn và cô giáo thu dọn đồ dùng gọn gàng trong các hoạt động

- Không lau tay bẩn vào quần áo và ra bàn ghế.

**2. Chuẩn bị:**

- Máy tính, bài hát “ Tập làm bác sỹ,

- Các nguyên vật liệu: Kéo, ghim, vải, giấy ăn, giấy lụa, bóng kính, dây chun co dãn, bút, thước kẻ, giấy vẽ thiết kế, bìa, mút xốp, lưới vải, hồ dán, bút màu.

**3. Tiến hành:**

\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú:

- Cho trẻ xem tình huống:

- Cho trẻ xem video lịch sử ra đời của chiếc khẩu trang

**1. Hoạt động 1: Tưởng tượng:**

- Hỏi trẻ: Con quan sát thấy cái gì?

- Trong video dùng nguyên liệu gì để tạo ra các chiếc khẩu trang?

- Cho trẻ cùng khám phá về cấu tạo, các nguyên vật liệu có thể làm ra khẩu trang, có thể sử dụng được, ngăn được giọt bắn, vi khuẩn.

- Giáo viên đưa ra các nguyên liệu cho mỗi nhóm.

+ Trẻ dự đoán cách sắp xếp các nguyên liệu và cách làm khẩu trang có thể đeo được, có tác dụng ngăn giọt bắn.

+ Cho trẻ thử nghiệm chơi với các nguyên liệu xem nguyên vật liệu nào làm ra khẩu trang và có tác dụng ngăn giọt bắn.

- Tổng kết chọn cách sắp xếp các nguyên liệu cho trẻ trải nghiệm.

- Trẻ giải thích - Trình bày cách làm của nhóm mình.

- Trả lời các câu hỏi:

+ Nhóm của con đã làm như thế nào để tạo ra sản phẩm chiếc khẩu trang giấy này?

+ Các nguyên vật liệu nào làm được khẩu trang ?

+ Các nguyên vật liệu nào không làm được khẩu trang ?

+ Qua việc chế tạo làm ra sản phẩm này con rút ra kết luận là gì?

+ Nguyên liệu làm ra khẩu trang (Cứng, mềm, dễ thở hay không dễ thở, có tác dụng ngăn giọt băn hay không? Có thể làm được khẩu trang không?

- Cô và trẻ cùng kết luận: Muốn tạo ra sản phẩm khẩu trang giấy có thể sử dụng được, có tác dụng ngăn giọt bắn thì chúng ta cần có các nguyên liệu như giấy lụa, dây chun co dãn, ghim, hồ dán, băng dính, bút màu,thì sẽ làm chiếc khẩu trang giấy sử dụng được, có tác dụng ngăn giọt bắn.

**2. Hoạt động 2: Thiết kế:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. - Trò chuyện với trẻ:   + Các con hãy đặt ra những câu hỏi mà mình chưa biết về chiếc khẩu trang  + Câu hỏi dự kiến:  - Có những loại khẩu trang nào?  - Khẩu trang có những màu nào?  - Khẩu trang có dạng giống hình gì?  - Khẩu trang có kích thước như thế nào?  - Khẩu trang làm bằng chất liệu gì? (Cứng, mềm, dễ thở hay không dễ thở, có tác dụng ngăn giọt băn hay không? Có thể làm được khẩu trang không?  - Khẩu trang có mấy lớp? Có tác dụng gì?  - Làm thế nào để khẩu trang có thểđeo được?  - Đeo khẩu trang có tốt cho sức khỏe không?  - Nếu không có khẩu trang sẽ ra sao?  - Khẩu trang có tác dụng như thế nào? Có ngăn được giọt bắn hay không??  - Trang trí khẩu trang như thế nào vừa đẹp và mang thương hiệu  + Cô và trẻ trả lời các câu hỏi, câu hỏi nào không trả lời được sẽ cùng nhau đi tìm hiểu.  - Cô chia trẻ thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm cùng tưởng tượng xem mình sẽ dùng nguyên vật gì để tạo ra chiếc khẩu trang? Làm như thế nào để tạo chiếc khẩu trang giá có thể sử dụng được, có tác dụng ngăn giọt bắn, đẹp hợp với thời trang.  - Cùng nhau vẽ thiết kế mẫu khẩu trang của nhóm mình.   1. ***3. Hoạt động 3: Chế tạo:***   - Cùng nhau chọn nguyên vật liệu làm khẩu trang sao cho phù hợp với bản thiết kế của nhóm mình.  (Nguyên liệu giấy lụa mềm, dai, dễ thở, có tác dụng ngăn giọt bắn, làm được khẩu trang)  + Tiến hành chế tạo ra chiếc khẩu trang giấy   1. ***\* Kiểm tra và cải tiến:***   - Các nhóm đưa ra các sản phẩm của nhóm mình, giới thiệu về làm sản phẩm khẩu trang quy trình làm ra chiếc khẩu trang giấy (Sát khuẩn tay trước khi thực hiện, trải tờ giấy lụa phẳng, dùng 2 đầu ngón tay gấp ¾ của 1 nửa tờ giấy, dùng tay miết cho phẳng, dùng ghim bấm lại 2 đầu sau đó lậtúp tờ giấy lại gấp 2 mép cạnh giấy sát vào nếp gấp ở giữa dùng hồ dán miết nhẹ sau đó dán đầu tờ giấy vào, tương tự với đầu bên còn lại. Làm quai đeo: dùng dây chun thắt nối 2 sợi lại với nhau, gấp mép 2 đầu giấy lại đặt sợi dây chun vào giữa dùng ghim bấm để cố định sợi dây chun trên giấy, quai bên kia tương tự thực hiện như bên quai trước. Để đảm bảo an toàn dùng băng dính 2 mặt dán lên các vết ghim vừa tạo viền cho khẩu trang. Để khẩu trang đẹp có thể dùng bút màu trang trí các hình trái tim lên khẩu trang)  - Giáo viên dựa trên những mục tiêu hướng tới để kiểm tra ( Làm sao để cho sản phẩm khẩu trang có thể đeo được, đảm bảo an toàn khi sử dụng.  - Câu hỏi: Nhóm con đã làm sản phẩm từ các nguyên liệu gì? Cách làm như thế nào? So với bản thiết kế thì có gì thay đổi? vì sao?  + Trong quá trình kiểm tra trẻ thấy chỗ nào chưa ổn sẽ tiến hành cải tiến.  + Tìm tòi và tự cải tiến |  |

**4. Hoạt động 4. Thử nghiệm và thiết kế lại**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm của nhóm mình hoặc cá nhân

+ Khi trẻ đã có sản phẩm cuối cùng, từng nhóm sẽ lên giới thiệu với cả lớp. (Tên gọi, chất liệu, bản thiết kế, ai đã làm phần nào của chiếc khẩu trang).

- Cô đặt các câu hỏi cho trẻ.

+ Con làm được gì đây?

+ Con thiết kế như thế nào?

+ Con thấy các khẩu trang đã chắc chắn chưa? (Cô cho trẻ cầm lên, kiểm tra, sờ)

+ Con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hoặc sản phẩm của mình không?

+ Nếu được chỉnh sửa các con sẽ chỉnh sửa gì?

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5 ngày 01 tháng 12 năm 2022

**Đề tài:** Trò chơi chữ cái b, d, đ

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT ngôn ngữ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được chữ cái b, d, đ và phát âm đúng chữ cái b, d, đ

- Trẻ biết cách chơi trò chơi và chơi trò chơi đúng luật

1.2. Kỹ năng:

- Trẻ phát âm đúng, rõ ràng chữ cái b, d, đ

- Rèn kỹ năng hợp tác vui vẻ, mạnh dạn, tự tin cho trẻ qua các trò chơi .

1.3. Thái độ:

- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia chơi trò chơi

- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong nhóm chơi, biết cất dọn đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định

**2. Chuẩn bị:**

- Thẻ chữ cái b, d, đ; 6 bức tranh có từ có chữ cái b, d, đ

- 4 bảng gài, 15 chiếc vòng

- 4 rổ len và giấy

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô giới thiệu chương trình “ Bé vui cùng chữ cái’

**1. Hoạt động 1.** Bé vui cùng chữ cái

**\* TC 1: Đội nào đọc đúng**

- Trẻ chia làm 3 đội khi có hiệu lệnh trẻ đầu hàng bật qua chướng ngại vật sau đó chạy lên lấy đồ dùng của bác sĩ có gắn chữ cái b, d ,đ, đọc to chữ rồi cầm chữ chạy về để vào rổ của đội mình. Trong vòng 3 phút đội nào tìm đúng và đọc đúng đội đó chiến thắng.

- Cô cho trẻ tham gia chơi, cô bao quát trẻ chơi.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 2 đội và nhận xét động viên trẻ chơi.

**\* TC 2: Đội nào nhanh nhất**

- Cô cho trẻ chia làm 4 đội

- Cách chơi: Trẻ mỗi đội có một bức tranh các đồ dùng của bác sĩ, trẻ thảo luận và gạch chân chữ b, d, đ trong bức tranh. Trong vòng 3 phút đội nào gạch đúng, gạch được nhiều đội đó chiến thắng.

- Cô cho trẻ tham gia chơi.

- Trẻ kiểm tra kết quả các đội và nhận xét động viên trẻ chơi.

**\* TC 3: Đội nào khéo nhất**

- Cách chơi: Trẻ 4 đội dùng len và giấy gắn thành những chữ cái b, d, đ. Trong vòng một bản nhạc đội nào gắn được nhiều, gắn đúng đội đó chiến thắng.

- Cô cho trẻ tham gia chơi.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội và nhận xét động viên trẻ chơi.

**\* TC 4: Đội nào tìm đúng nhất**

- Chia trẻ làm 3 đội, khi có hiệu lệnh 2 trẻ ở đầu hàng bật qua những vòng tròn và đọc to chữ trong vòng sau đó lên nhặt chữ b hoặc d, đ gắn vào từ dưới bức tranh thành từ hoàn chỉnh. Trong vòng một bản nhạc đội nào đọc đúng, gắn nhanh đội đó chiến thắng.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của hai đội

**2. Hoạt động 2. Nhận xét và trao giải**

- Cô nhận xét kết quả chơi và trao giải, động viên trẻ.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 02 tháng 12 năm 2022

**Đề tài:** - Dạy kỹ năng ca hát “ Tập làm bác sỹ”

- Nghe hát “ Anh Tý sún”

- Trò chơi “ Nhảy theo tiếng nhạc”

**Lĩnh vực phát triển chủ đạo:** PT thẩm mỹ

**1. Mục đích, yêu cầu:**

1.1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát

- Trẻ thuộc lời bài hát, rèn trẻ hát đúng giai điệu của bài hát.

- Trẻ hiểu nội dung bài hát.

1.2. Kỹ năng:

- Biết thể hiện tình cảm khi biểu diễn bài hát

1.3. Thái độ:

- Tích cực tham gia các hoạt động

- Giáo dục trẻ: yêu quý, kính trọng, biết ơn những cô bác làm nghề y

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Tập làm bác sĩ, Anh Tí Sún”

- Nhạc không lời có tiết tấu nhanh chậm

**3. Tiến hành:**

**\* Ổn định tổ chức gây hứng thú**

- Cô đọc câu đố về bác sĩ cho trẻ đoán

- Cô cùng trẻ trò chuyện về công việc hàng ngày của bác sĩ:

+ Công việc của bác sĩ làm gì?

+ Tại sao bác sĩ lại làm công việc đó?

**\* Hoạt động 1: Dạy trẻ hát**

- Cô giới thiệu bài hát “ Tập làm bác sĩ” của tác giả Điệu Cao Phi

- Cô hát 2 lần thể hiện tình cảm

- Cô trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát:

+ Bài hát tên gì? Bài hát nói về điều gì? Bé làm bác sĩ như thế nào?

- Cả lớp hát cùng cô 3- 4 lần, cô chú ý sửa sai cho trẻ, cho trẻ hát đúng giai điệu.

- Tổ, tốp, nhóm thi đua hát ( Hát với nhiều hình thức hát to, nhỏ, nối tiếp ,....) Cá nhân biểu diễn.

- Cô cho cả lớp hát kết hợp vận động 1- 2 lần cùng cô

- Cô giáo dục trẻ phải biết giữ gìn bảo vệ sức khỏe, biết nói với bố mẹ và người lớn khi bị ốm, mệt.

**\* Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc “ Nhảy theo tiếng nhạc”**

\* Cách chơi : Lần 1: Cô cho trẻ nghe tiếng nhạc nhanh, chậm, nhạc nhanh đi nhanh, nhạc chậm đi chậm, nhạc dừng trẻ nhanh chân nhảy vào vòng.

- Lần 2: trẻ lắc hông nhanh, chậm theo tiếng nhạc. Trẻ nào không làm đúng theo tiếng nhạc phải nhảy lò cò hoặc làm theo yêu cầu của các bạn.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần

**\* Hoạt đông 3:** Hát nghe **: “** Anh Tí sún” Sáng tác Hùng Lân

- Cô giới thiệu bài hát. Cô hát 2 lần thể hiện tình cảm bài hát

- Cô cho trẻ nghe bài hát trên máy tính và vận động cùng cô theo nhạc.

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

..............................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**DUYỆT KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ : “ BÉ TẬP LÀM BÁC SỸ”**

Thời gian thực hiện : 28/11/2022 đến 02/12/2022

Người thực hiện: Nguyễn Thị Hà

**1 *.* Nhận xét đánh giá**

**1.1. Ưu điểm**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.2. Tồn tại**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**1.3. Kiến nghị**

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................

**XÁC NHẬN CỦA PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN** *Cát Hải, ngày tháng năm 2022*

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH**

**TTCM TỔ 5 TUỔI**

**Bùi Thị Chanh Vũ Thị Thanh Tâm**